

TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG THƯƠNG TP HCM

Quản lý tốt nghiệp

-oOo-

DANH SÁCH KHÔNG TỐT NGHIỆP

Học kỳ 3 - Năm học 2020 - 2021

Tiêu chuẩn tốt nghiệp CĐ 2015 - CNKT Cơ khí (TN211503)**Số Tín Chỉ Tích Lũy Chung****Điểm Trung Bình Tích Lũy****5.0**

**** SV nếu có học môn thay thế phải dùng mẫu phiếu "Đơn xin chuyển điểm" gửi đến mail daotao@hitu.edu.vn để chuyển điểm để xét tốt nghiệp (ghi rõ nội dung chuyển điểm để xét tốt nghiệp bổ sung)***

STT	Mã SV	Họ và Tên	Tên lớp	TC tổng	ĐTBTL	Mã MH/ Nhóm TC	Tên môn học (nợ)	Số TC	ĐTK	Ghi chú
1	2115030062	Nguyễn Thanh Trọng	CCQ1503A	107	6.36			0		Vượt quá 5 năm, hết hạn xét tốt nghiệp.

Ghi chú: BBTC = Tổng hợp Nhóm MH bắt buộc tự chọn chưa tích lũy được

Nhóm TC 01 :	2 TC (Min)	2
0101 .	222002 Cơ sở văn hóa Việt Nam	2
	222025 Kỹ năng mềm	2
	226018 Nghệ thuật lãnh đạo	2
	226036 Tâm lý học đại cương	2
Nhóm TC 02 :	2 TC (Min)	2
0201 .	234006 Bóng đá 1	2
	234007 Bóng rổ 1	2
	234008 Cầu lông 1	2
	234009 Aerobic 1	2
Nhóm TC 03 :	2 TC (Min)	2
0301 .	222004 Quy hoạch tuyến tính	2
	222010 Logic học đại cương	2
	222024 Xác suất thống kê	2
	226017 Môi trường và con người	2
	227073 Lập trình C++	2
	229001 Access cơ bản	2
	229030 Tin học văn phòng	2

*** SV nếu có học môn thay thế phải dùng mẫu phiếu "Đơn xin chuyển điểm" gửi đến mail daotao@hitu.edu.vn để chuyển điểm để xét tốt nghiệp (ghi rõ nội dung chuyển điểm để xét tốt nghiệp bổ sung)**

STT	Mã SV	Họ và Tên	Tên lớp	TC tổng	ĐTBTL	Mã MH/ Nhóm TC	Tên môn học (nợ)	Số TC	ĐTK	Ghi chú
		231016 Corel Draw	2							
Nhóm TC 04 :		2 TC (Min)	2							
0401 .		222012 Phương pháp luận sáng tạo	2							
		222013 Phương pháp luận nghiên cứu khoa học	2							
		222017 Tiếng Việt thực hành B	2							
		226004 Đại cương về WTO và Asean	2							
		226008 Kinh tế học đại cương	2							
		226035 Soạn thảo văn bản	2							
Nhóm TC 05 :		5 TC (Min)	5							
0501 .		227069 Công nghệ khí nén - thủy lực nâng cao	2							
		227085 Công nghệ CNC nâng cao	3							
		227087 Đồ án tốt nghiệp (Cơ khí)	5							
Nhóm TC 06 :		3 TC (Min)	3							
0601 .		224099 Anh văn đầu vào	4							
		224100 Anh văn tăng cường	4							
		224101 Anh văn cơ bản 1	3							
		224102 Anh văn cơ bản 2	3							
		224103 Anh văn cơ bản	4							

TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG THƯƠNG TP HCM

Quản lý tốt nghiệp

-oOo-

DANH SÁCH KHÔNG TỐT NGHIỆP

Học kỳ 3 - Năm học 2020 - 2021

**Tiêu chuẩn tốt nghiệp CĐ 2015 - Ô tô
(TN211517)****Số Tín Chỉ Tích Lũy Chung****Điểm Trung Bình Tích Lũy 5.0****** SV nếu có học môn thay thế phải dùng mẫu phiếu "Đơn xin chuyển điểm" gửi đến mail daotao@hitu.edu.vn để chuyển điểm để xét tốt nghiệp (ghi rõ nội dung chuyển điểm để xét tốt nghiệp bổ sung)***

STT	Mã SV	Họ và Tên	Tên lớp	TC tổng	ĐTBTL	Mã MH/ Nhóm TC	Tên môn học (nợ)	Số TC	ĐTK	Ghi chú
1	2115170124	Lê Hữu Sang	CCQ1517B	107	6.45			0		Vượt quá 5 năm, hết hạn xét tốt nghiệp.

Ghi chú: BBTC = Tổ hợp Nhóm MH bắt buộc tự chọn chưa tích lũy được

Nhóm TC 01 :	2 TC (Min)	2
0101 .	222012 Phương pháp luận sáng tạo	2
	222013 Phương pháp luận nghiên cứu khoa học	2
	222017 Tiếng Việt thực hành B	2
	226004 Đại cương về WTO và Asean	2
	226008 Kinh tế học đại cương	2
	226035 Soạn thảo văn bản	2
Nhóm TC 02 :	2 TC (Min)	2
0201 .	234006 Bóng đá 1	2
	234007 Bóng rổ 1	2
	234008 Cầu lông 1	2
	234009 Aerobic 1	2
Nhóm TC 03 :	2 TC (Min)	2
0301 .	222002 Cơ sở văn hóa Việt Nam	2
	222025 Kỹ năng mềm	2
	226018 Nghệ thuật lãnh đạo	2
	226036 Tâm lý học đại cương	2

*** SV nếu có học môn thay thế phải dùng mẫu phiếu "Đơn xin chuyển điểm" gửi đến mail daotao@hitu.edu.vn để chuyển điểm để xét tốt nghiệp (ghi rõ nội dung chuyển điểm để xét tốt nghiệp bổ sung)**

STT	Mã SV	Họ và Tên	Tên lớp	TC tổng	ĐTBTL	Mã MH/ Nhóm TC	Tên môn học (nợ)	Số TC	ĐTK	Ghi chú
Nhóm TC 04 :	2 TC (Min)		2							
0401 .	222010	Logic học đại cương	2							
	222024	Xác suất thống kê	2							
	225017	Quy hoạch tuyến tính	2							
	226017	Môi trường và con người	2							
	227073	Lập trình C++	2							
	229001	Access cơ bản	2							
	229030	Tin học văn phòng	2							
	231016	Corel Draw	2							
Nhóm TC 05 :	2 TC (Min)		2							
0501 .	233004	Công nghệ lắp ráp ô tô	2							
	233005	Công nghệ sửa chữa và bảo dưỡng ô tô	2							
	233008	Kiểm định và chẩn đoán kỹ thuật ô tô	2							
	233009	Nhiên liệu, dầu, mỡ và chất lỏng chuyên dùng	2							
Nhóm TC 06 :	5 TC (Min)		5							
0601 .	233006	Đồ án tốt nghiệp (Ô tô)	5							
	233045	Chuyên đề điện - điện tử ô tô	2							
	233047	Chuyên đề động cơ	3							
Nhóm TC 07 :	3 TC (Min)		3							
0701 .	224099	Anh văn đầu vào	4							
	224100	Anh văn tăng cường	4							
	224101	Anh văn cơ bản 1	3							
	224102	Anh văn cơ bản 2	3							
	224103	Anh văn cơ bản	4							

TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG THƯƠNG TP HCM

Quản lý tốt nghiệp

-oOo-

DANH SÁCH KHÔNG TỐT NGHIỆP

Học kỳ 3 - Năm học 2020 - 2021

Tiêu chuẩn tốt nghiệp CĐ 2016 - Tin (TN211611)**Số Tín Chỉ Tích Lũy Chung 105****Điểm Trung Bình Tích Lũy 5.0**

** SV nếu có học môn thay thế phải dùng mẫu phiếu "Đơn xin chuyển điểm" gửi đến mail daotao@hitu.edu.vn để chuyển điểm để xét tốt nghiệp (ghi rõ nội dung chuyển điểm để xét tốt nghiệp bổ sung)*

STT	Mã SV	Họ và Tên	Tên lớp	TC tổng	ĐTBTL	Mã MH/ Nhóm TC	Tên môn học (nợ)	Số TC	ĐTK	Ghi chú
1	2116110298	Trần Văn Tường	CCQ1611D	102	6.22	05	THONG_TIN_NHOM_BBTC	0		

Ghi chú: BBTC = Tổ hợp Nhóm MH bắt buộc tự chọn chưa tích lũy được

Nhóm TC 01 :	2 TC (Min)	2
0101 .	222012 Phương pháp luận sáng tạo	2
	222013 Phương pháp luận nghiên cứu khoa học	2
	222017 Tiếng Việt thực hành B	2
	226004 Đại cương về WTO và Asean	2
	226008 Kinh tế học đại cương	2
	226035 Soạn thảo văn bản	2
Nhóm TC 02 :	2 TC (Min)	2
0201 .	234003 Bóng chuyền 2	2
	234006 Bóng đá 1	2
	234007 Bóng rổ 1	2
	234008 Cầu lông 1	2
	234009 Aerobic 1	2
Nhóm TC 03 :	2 TC (Min)	2
0301 .	222002 Cơ sở văn hóa Việt Nam	2
	222025 Kỹ năng mềm	2
	226018 Nghệ thuật lãnh đạo	2
	226036 Tâm lý học đại cương	2

*** SV nếu có học môn thay thế phải dùng mẫu phiếu "Đơn xin chuyển điểm" gửi đến mail daotao@hitu.edu.vn để chuyển điểm để xét tốt nghiệp (ghi rõ nội dung chuyển điểm để xét tốt nghiệp bổ sung)**

STT	Mã SV	Họ và Tên	Tên lớp	TC tổng	ĐTBTL	Mã MH/ Nhóm TC	Tên môn học (nợ)	Số TC	ĐTK	Ghi chú
Nhóm TC 04 :	2 TC (Min)		2							
0401 .	222004	Quy hoạch tuyến tính	2							
	222010	Logic học đại cương	2							
	222024	Xác suất thống kê	2							
	226017	Môi trường và con người	2							
	229030	Tin học văn phòng	2							
	231016	Corel Draw	2							
Nhóm TC 05 :	3 TC (Min)		3							
0501 .	229036	Lý thuyết đồ thị	3							
	229039	Phần mềm mã nguồn mở	3							
	229069	Hệ điều hành Linux	3							
Nhóm TC 06 :	5 TC (Min)		5							
0601 .	229041	Đồ án tốt nghiệp (Tin)	5							
	229057	Chuyên đề ASP.NET	3							
	229080	Kiểm thử phần mềm	2							
Nhóm TC 07 :	3 TC (Min)		3							
0701 .	224099	Anh văn đầu vào	4							
	224100	Anh văn tăng cường	4							
	224101	Anh văn cơ bản 1	3							
	224102	Anh văn cơ bản 2	3							
	224103	Anh văn cơ bản	4							

TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG THƯƠNG TP HCM

Quản lý tốt nghiệp

-oOo-

DANH SÁCH KHÔNG TỐT NGHIỆP

Học kỳ 3 - Năm học 2020 - 2021

Tiêu chuẩn tốt nghiệp CĐ 2016 - Quản trị kinh doanh (TN211612)**Số Tín Chỉ Tích Lũy Chung 95****Điểm Trung Bình Tích Lũy 5.0**

**** SV nếu có học môn thay thế phải dùng mẫu phiếu "Đơn xin chuyển điểm" gửi đến mail daotao@hitu.edu.vn để chuyển điểm để xét tốt nghiệp (ghi rõ nội dung chuyển điểm để xét tốt nghiệp bổ sung)***

STT	Mã SV	Họ và Tên	Tên lớp	TC tổng	ĐTBTL	Mã MH/ Nhóm TC	Tên môn học (nợ)	Số TC	ĐTK	Ghi chú
1	2116120113	Thái Thị Kim Nguyên	CCQ1612B	97	6.28	05	THONG_TIN_NHOM_BBTC	0		

Ghi chú: BBTC = Tổ hợp Nhóm MH bắt buộc tự chọn chưa tích lũy được

Nhóm TC 01 :	2 TC (Min)	2
0101 .	222012 Phương pháp luận sáng tạo	2
	222013 Phương pháp luận nghiên cứu khoa học	2
	222017 Tiếng Việt thực hành B	2
	226004 Đại cương về WTO và Asean	2
	226035 Soạn thảo văn bản	2
Nhóm TC 02 :	2 TC (Min)	2
0201 .	234003 Bóng chuyền 2	2
	234006 Bóng đá 1	2
	234007 Bóng rổ 1	2
	234008 Cầu lông 1	2
	234009 Aerobic 1	2
Nhóm TC 03 :	2 TC (Min)	2
0301 .	222010 Logic học đại cương	2
	226017 Môi trường và con người	2
	226100 Luật lao động	2
	229030 Tin học văn phòng	2
Nhóm TC 04 :	2 TC (Min)	2

*** SV nếu có học môn thay thế phải dùng mẫu phiếu "Đơn xin chuyển điểm" gửi đến mail daotao@hitu.edu.vn để chuyển điểm để xét tốt nghiệp (ghi rõ nội dung chuyển điểm để xét tốt nghiệp bổ sung)**

STT	Mã SV	Họ và Tên	Tên lớp	TC tổng	ĐTBTL	Mã MH/ Nhóm TC	Tên môn học (nợ)	Số TC	ĐTK	Ghi chú
0401 .	222025	Kỹ năng mềm	2							
	226005	Địa lý kinh tế	2							
	226018	Nghệ thuật lãnh đạo	2							
	226036	Tâm lý học đại cương	2							
Nhóm TC 05 :	2 TC (Min)		2							
0501 .	226019	Phân tích và thẩm định dự án đầu tư	2							
	226031	Quản trị rủi ro	2							
	226034	Quản trị thương hiệu	2							
	226063	Phân tích và đầu tư chứng khoán	2							
	226101	Đàm phán trong kinh doanh	2							
Nhóm TC 06 :	5 TC (Min)		5							
0601 .	226044	Khóa luận tốt nghiệp (QTKD)	5							
	226045	Phân tích hoạt động doanh nghiệp	3							
	226047	Quản trị bán hàng	2							
Nhóm TC 07 :	3 TC (Min)		3							
0701 .	224099	Anh văn đầu vào	4							
	224100	Anh văn tăng cường	4							
	224101	Anh văn cơ bản 1	3							
	224102	Anh văn cơ bản 2	3							
	224103	Anh văn cơ bản	4							

TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG THƯƠNG TP HCM
Quản lý tốt nghiệp
-oOo-

DANH SÁCH KHÔNG TỐT NGHIỆP

Học kỳ 3 - Năm học 2020 - 2021

Tiêu chuẩn tốt nghiệp CĐ 2016 - May (TN211613)

Số Tín Chỉ Tích Lũy Chung 105

Điểm Trung Bình Tích Lũy 5.0

**** SV nếu có học môn thay thế phải dùng mẫu phiếu "Đơn xin chuyển điểm" gửi đến mail daotao@hitu.edu.vn để chuyển điểm để xét tốt nghiệp (ghi rõ nội dung chuyển điểm để xét tốt nghiệp bổ sung)***

STT	Mã SV	Họ và Tên	Tên lớp	TC tổng	ĐTBTL	Mã MH/ Nhóm TC	Tên môn học (nợ)	Số TC	ĐTK	Ghi chú
1	2116130115	Nguyễn Thị Tố Quyên	CCQ1613B	104	7.05	231022	Đồ án thiết kế trang phục	1	2.0	

Ghi chú: BBTC = Tổ hợp Nhóm MH bắt buộc tự chọn chưa tích lũy được

Nhóm TC 01 :	2 TC (Min)	2
0101 .	222012 Phương pháp luận sáng tạo	2
	222013 Phương pháp luận nghiên cứu khoa học	2
	222017 Tiếng Việt thực hành B	2
	226004 Đại cương về WTO và Asean	2
	226008 Kinh tế học đại cương	2
	226035 Soạn thảo văn bản	2
Nhóm TC 02 :	2 TC (Min)	2
0201 .	234006 Bóng đá 1	2
	234007 Bóng rổ 1	2
	234008 Cầu lông 1	2
	234009 Aerobic 1	2
Nhóm TC 03 :	2 TC (Min)	2
0301 .	222010 Logic học đại cương	2
	222024 Xác suất thống kê	2
	226017 Môi trường và con người	2
	229001 Access cơ bản	2
	229030 Tin học văn phòng	2

*** SV nếu có học môn thay thế phải dùng mẫu phiếu "Đơn xin chuyển điểm" gửi đến mail daotao@hitu.edu.vn để chuyển điểm để xét tốt nghiệp (ghi rõ nội dung chuyển điểm để xét tốt nghiệp bổ sung)**

STT	Mã SV	Họ và Tên	Tên lớp	TC tổng	ĐTBTL	Mã MH/ Nhóm TC	Tên môn học (nợ)	Số TC	ĐTK	Ghi chú
		231016 Corel Draw	2							
Nhóm TC 04 :		2 TC (Min)	2							
0401 .		222002 Cơ sở văn hóa Việt Nam	2							
		222025 Kỹ năng mềm	2							
		226036 Tâm lý học đại cương	2							
		231030 Lịch sử phát triển của trang phục	2							
Nhóm TC 05 :		2 TC (Min)	2							
0501 .		231024 Giác sơ đồ	2							
		231046 Thiết kế dây chuyền sản xuất (May)	2							
		231057 Thực tập công nghệ may trang phục	2							
		3								
		231058 Thực tập may áo dài	2							
Nhóm TC 06 :		5 TC (Min)	5							
0601 .		231077 Đồ án tốt nghiệp (May)	5							
		231084 Thực tập may áo jacket	2							
		231085 Thực tập may áo veston	3							
Nhóm TC 07 :		3 TC (Min)	3							
0701 .		224099 Anh văn đầu vào	4							
		224100 Anh văn tăng cường	4							
		224101 Anh văn cơ bản 1	3							
		224102 Anh văn cơ bản 2	3							
		224103 Anh văn cơ bản	4							

TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG THƯƠNG TP HCM

Quản lý tốt nghiệp

-oOo-

DANH SÁCH KHÔNG TỐT NGHIỆP

Học kỳ 3 - Năm học 2020 - 2021

Tiêu chuẩn tốt nghiệp CĐ 2016 - Ô tô (TN211617)**Số Tín Chỉ Tích Lũy Chung 105****Điểm Trung Bình Tích Lũy 5.0**

**** SV nếu có học môn thay thế phải dùng mẫu phiếu "Đơn xin chuyển điểm" gửi đến mail daotao@hitu.edu.vn để chuyển điểm để xét tốt nghiệp (ghi rõ nội dung chuyển điểm để xét tốt nghiệp bổ sung)***

STT	Mã SV	Họ và Tên	Tên lớp	TC tổng	ĐTBTL	Mã MH/ Nhóm TC	Tên môn học (nợ)	Số TC	ĐTK	Ghi chú
1	2116170435	Võ Lê Xuân Sơn	CCQ1617F	106	6.20	226014	Kỹ năng giao tiếp và làm việc đội/nhóm	2		

Ghi chú: BBTC = Tổ hợp Nhóm MH bắt buộc tự chọn chưa tích lũy được

Nhóm TC 01 :	2 TC (Min)	2
0101 .	222012 Phương pháp luận sáng tạo	2
	222013 Phương pháp luận nghiên cứu khoa học	2
	222017 Tiếng Việt thực hành B	2
	226004 Đại cương về WTO và Asean	2
	226008 Kinh tế học đại cương	2
	226035 Soạn thảo văn bản	2
Nhóm TC 02 :	2 TC (Min)	2
0201 .	234003 Bóng chuyền 2	2
	234006 Bóng đá 1	2
	234007 Bóng rổ 1	2
	234008 Cầu lông 1	2
	234009 Aerobic 1	2
Nhóm TC 03 :	2 TC (Min)	2
0301 .	222002 Cơ sở văn hóa Việt Nam	2
	222025 Kỹ năng mềm	2
	226018 Nghệ thuật lãnh đạo	2
	226036 Tâm lý học đại cương	2

*** SV nếu có học môn thay thế phải dùng mẫu phiếu "Đơn xin chuyển điểm" gửi đến mail daotao@hitu.edu.vn để chuyển điểm để xét tốt nghiệp (ghi rõ nội dung chuyển điểm để xét tốt nghiệp bổ sung)**

STT	Mã SV	Họ và Tên	Tên lớp	TC tổng	ĐTBTL	Mã MH/ Nhóm TC	Tên môn học (nợ)	Số TC	ĐTK	Ghi chú
Nhóm TC 04 :	2 TC (Min)		2							
0401 .	222010 Logic học đại cương		2							
	222024 Xác suất thống kê		2							
	225017 Quy hoạch tuyến tính		2							
	226017 Môi trường và con người		2							
	227073 Lập trình C++		2							
	229001 Access cơ bản		2							
	229030 Tin học văn phòng		2							
	231016 Corel Draw		2							
Nhóm TC 05 :	2 TC (Min)		2							
0501 .	233004 Công nghệ lắp ráp ô tô		2							
	233005 Công nghệ sửa chữa và bảo dưỡng ô tô		2							
	233008 Kiểm định và chẩn đoán kỹ thuật ô tô		2							
	233009 Nhiên liệu, dầu, mỡ và chất lỏng chuyên dùng		2							
Nhóm TC 06 :	5 TC (Min)		5							
0601 .	233006 Đồ án tốt nghiệp (Ô tô)		5							
	233045 Chuyên đề điện - điện tử ô tô		2							
	233047 Chuyên đề động cơ		3							
Nhóm TC 07 :	3 TC (Min)		3							
0701 .	224099 Anh văn đầu vào		4							
	224100 Anh văn tăng cường		4							
	224101 Anh văn cơ bản 1		3							
	224102 Anh văn cơ bản 2		3							
	224103 Anh văn cơ bản		4							

TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG THƯƠNG TP HCM

Quản lý tốt nghiệp

-oOo-

DANH SÁCH KHÔNG TỐT NGHIỆP

Học kỳ 3 - Năm học 2020 - 2021

Tiêu chuẩn tốt nghiệp CĐ 2016 - Quản trị xuất nhập khẩu (TN211620)**Số Tín Chỉ Tích Lũy Chung 95****Điểm Trung Bình Tích Lũy 5.0****** SV nếu có học môn thay thế phải dùng mẫu phiếu "Đơn xin chuyển điểm" gửi đến mail daotao@hitu.edu.vn để chuyển điểm để xét tốt nghiệp (ghi rõ nội dung chuyển điểm để xét tốt nghiệp bổ sung)***

STT	Mã SV	Họ và Tên	Tên lớp	TC tổng	ĐTBTL	Mã MH/ Nhóm TC	Tên môn học (nợ)	Số TC	ĐTK	Ghi chú
1	2116200052	Trần Thị Kim Thoa	CCQ1620A	78	5.88	224003	Anh văn 1	3		
						224004	Anh văn 2	3		
						226016	Marketing căn bản	2		
						226072	Thực tập tốt nghiệp (XNK)	3	VT	
						226082	Chiến lược kinh doanh xuất nhập khẩu	3		
						226085	Phân tích hoạt động kinh doanh xuất nhập khẩu	3		

Ghi chú: BBTC = Tổ hợp Nhóm MH bắt buộc tự chọn chưa tích lũy được

Nhóm TC 01 : 2 TC (Min) 2

0101 . 222012 Phương pháp luận sáng tạo 2

222013 Phương pháp luận nghiên cứu khoa học 2

222017 Tiếng Việt thực hành B 2

226004 Đại cương về WTO và Asean 2

Nhóm TC 02 : 2 TC (Min) 2

0201 . 234003 Bóng chuyền 2 2

234006 Bóng đá 1 2

234007 Bóng rổ 1 2

234008 Cầu lông 1 2

234009 Aerobic 1 2

Nhóm TC 03 : 2 TC (Min) 2

*** SV nếu có học môn thay thế phải dùng mẫu phiếu "Đơn xin chuyển điểm" gửi đến mail daotao@hitu.edu.vn để chuyển điểm để xét tốt nghiệp (ghi rõ nội dung chuyển điểm để xét tốt nghiệp bổ sung)**

STT	Mã SV	Họ và Tên	Tên lớp	TC tổng	ĐTBTL	Mã MH/ Nhóm TC	Tên môn học (nợ)	Số TC	ĐTK	Ghi chú
0301 .	222025	Kỹ năng mềm	2							
	226018	Nghệ thuật lãnh đạo	2							
	226036	Tâm lý học đại cương	2							
	226056	Địa lý kinh tế thế giới	2							
Nhóm TC 04 :	2 TC (Min)		2							
0401 .	222010	Logic học đại cương	2							
	226017	Môi trường và con người	2							
	226100	Luật lao động	2							
	229030	Tin học văn phòng	2							
Nhóm TC 05 :	2 TC (Min)		2							
0501 .	226030	Quản trị nguồn nhân lực	2							
	226031	Quản trị rủi ro	2							
	226034	Quản trị thương hiệu	2							
	226041	Tâm lý kinh doanh	2							
	226098	Đầu tư quốc tế	2							
Nhóm TC 06 :	5 TC (Min)		5							
0601 .	226057	Khóa luận tốt nghiệp (XNK)	5							
	226074	Thương mại điện tử	3							
	226083	Marketing quốc tế	2							
Nhóm TC 07 :	3 TC (Min)		3							
0701 .	224099	Anh văn đầu vào	4							
	224100	Anh văn tăng cường	4							
	224101	Anh văn cơ bản 1	3							
	224102	Anh văn cơ bản 2	3							
	224103	Anh văn cơ bản	4							

TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG THƯƠNG TP HCM
Quản lý tốt nghiệp
-oOo-

DANH SÁCH KHÔNG TỐT NGHIỆP

Học kỳ 3 - Năm học 2020 - 2021

Tiêu chuẩn tốt nghiệp CĐ 2017 - Chế tạo máy (TN211704)

Số Tín Chỉ Tích Lũy Chung 90

Điểm Trung Bình Tích Lũy 5.0

** SV nếu có học môn thay thế phải dùng mẫu phiếu "Đơn xin chuyển điểm" gửi đến mail daotao@hitu.edu.vn để chuyển điểm để xét tốt nghiệp (ghi rõ nội dung chuyển điểm để xét tốt nghiệp bổ sung)*

STT	Mã SV	Họ và Tên	Tên lớp	TC tổng	ĐTBTL	Mã MH/ Nhóm TC	Tên môn học (nợ)	Số TC	ĐTK	Ghi chú
1	2117040016	Trần Hoàng Huy	CCQ1704A	90	7.01	234012	Giáo dục quốc phòng và an ninh	5		
2	2117040041	Nguyễn Lê Trọng Thức	CCQ1704A	88	6.62	07	THONG_TIN_NHOM_BBTC	0		

Ghi chú: BBTC = Tổ hợp Nhóm MH bắt buộc tự chọn chưa tích lũy được

Nhóm TC 01 :	4 TC (Min)	4
0101 .	234002 Bóng chuyền 1	2
	234006 Bóng đá 1	2
	234007 Bóng rổ 1	2
	234008 Cầu lông 1	2
	234009 Aerobic 1	2
0102 .	234002 Bóng chuyền 1	2
	234003 Bóng chuyền 2	2
0103 .	234006 Bóng đá 1	2
	234010 Bóng đá 2	2
0104 .	234007 Bóng rổ 1	2
	234011 Bóng rổ 2	2
0105 .	234008 Cầu lông 1	2
	234013 Cầu lông 2	2
0106 .	234009 Aerobic 1	2
	234014 Aerobic 2	2
Nhóm TC 02 :	2 TC (Min)	2
0201 .	226035 Soạn thảo văn bản	2

*** SV nếu có học môn thay thế phải dùng mẫu phiếu "Đơn xin chuyển điểm" gửi đến mail daotao@hitu.edu.vn để chuyển điểm để xét tốt nghiệp (ghi rõ nội dung chuyển điểm để xét tốt nghiệp bổ sung)**

STT	Mã SV	Họ và Tên	Tên lớp	TC tổng	ĐTBTL	Mã MH/ Nhóm TC	Tên môn học (nợ)	Số TC	ĐTK	Ghi chú
		227073 Lập trình C++	2							
		229030 Tin học văn phòng	2							
Nhóm TC 03 :		2 TC (Min)	2							
0301 .		222013 Phương pháp luận nghiên cứu khoa học	2							
		226017 Môi trường và con người	2							
Nhóm TC 05 :		2 TC (Min)	2							
0501 .		227103 Tin học ứng dụng 1 (Inventor)	2							
		227123 Catia	2							
		227138 Solidworks	2							
Nhóm TC 06 :		2 TC (Min)	2							
0601 .		227140 Thực tập tháo lắp	2							
		227142 Thực tập hàn TIG - MAG	2							
		227149 Thực tập tiện 3	2							
Nhóm TC 07 :		5 TC (Min)	5							
0701 .		227069 Công nghệ khí nén - thủy lực nâng cao	2							
		227089 Đồ án tốt nghiệp (Chế tạo máy)	5							
		227111 Thiết kế khuôn cho sản phẩm nhựa	3							
Nhóm TC 08 :		3 TC (Min)	3							
0801 .		224099 Anh văn đầu vào	4							
		224100 Anh văn tăng cường	4							
		224101 Anh văn cơ bản 1	3							
		224102 Anh văn cơ bản 2	3							
		224103 Anh văn cơ bản	4							

TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG THƯƠNG TP HCM

Quản lý tốt nghiệp

-oOo-

DANH SÁCH KHÔNG TỐT NGHIỆP

Học kỳ 3 - Năm học 2020 - 2021

Tiêu chuẩn tốt nghiệp CĐ 2017 - Kế toán (TN211710)**Số Tín Chỉ Tích Lũy Chung 80****Điểm Trung Bình Tích Lũy 5.0****** SV nếu có học môn thay thế phải dùng mẫu phiếu "Đơn xin chuyển điểm" gửi đến mail daotao@hitu.edu.vn để chuyển điểm để xét tốt nghiệp (ghi rõ nội dung chuyển điểm để xét tốt nghiệp bổ sung)***

STT	Mã SV	Họ và Tên	Tên lớp	TC tổng	ĐTBTL	Mã MH/ Nhóm TC	Tên môn học (nợ)	Số TC	ĐTK	Ghi chú
1	2117100361	Trần Thị Hoa	CCQ1710F	81	6.98	01	THONG_TIN_NHOM_BBTC	0		

Ghi chú: BBTC = Tổ hợp Nhóm MH bắt buộc tự chọn chưa tích lũy được

Nhóm TC 01 :	4 TC (Min)	4
0101 .	234002 Bóng chuyền 1	2
	234006 Bóng đá 1	2
	234007 Bóng rổ 1	2
	234008 Cầu lông 1	2
	234009 Aerobic 1	2
0102 .	234002 Bóng chuyền 1	2
	234003 Bóng chuyền 2	2
0103 .	234006 Bóng đá 1	2
	234010 Bóng đá 2	2
0104 .	234007 Bóng rổ 1	2
	234011 Bóng rổ 2	2
0105 .	234008 Cầu lông 1	2
	234013 Cầu lông 2	2
0106 .	234009 Aerobic 1	2
	234014 Aerobic 2	2
Nhóm TC 03 :	2 TC (Min)	2
0301 .	226018 Nghệ thuật lãnh đạo	2
	226021 Pháp luật kinh tế	2

*** SV nếu có học môn thay thế phải dùng mẫu phiếu "Đơn xin chuyển điểm" gửi đến mail daotao@hitu.edu.vn để chuyển điểm để xét tốt nghiệp (ghi rõ nội dung chuyển điểm để xét tốt nghiệp bổ sung)**

STT	Mã SV	Họ và Tên	Tên lớp	TC tổng	ĐTBTL	Mã MH/ Nhóm TC	Tên môn học (nợ)	Số TC	ĐTK	Ghi chú
		226035	Soạn thảo văn bản	2						
		229030	Tin học văn phòng	2						
Nhóm TC 04 :		2 TC (Min)	2							
0401 .		225003	Kế toán hành chính sự nghiệp	2						
		225025	Thanh toán quốc tế	2						
		225107	Kế toán ngân hàng	2						
		225110	Kế toán tài chính nâng cao	2						
		225125	Kế toán doanh nghiệp xây dựng	2						
		226016	Marketing căn bản	2						
Nhóm TC 05 :		5 TC (Min)	5							
0501 .		225037	Khóa luận tốt nghiệp (Kế toán)	5						
		225045	Thực hành sổ sách kế toán	3						
		225119	Thực hành kế toán trên phần mềm	2						
Nhóm TC 06 :		3 TC (Min)	3							
0601 .		224099	Anh văn đầu vào	4						
		224100	Anh văn tăng cường	4						
		224101	Anh văn cơ bản 1	3						
		224102	Anh văn cơ bản 2	3						
		224103	Anh văn cơ bản	4						

TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG THƯƠNG TP HCM

Quản lý tốt nghiệp

-oOo-

DANH SÁCH KHÔNG TỐT NGHIỆP

Học kỳ 3 - Năm học 2020 - 2021

Tiêu chuẩn tốt nghiệp CĐ 2017 - Quản trị kinh doanh (TN211712)

Số Tín Chỉ Tích Lũy Chung 80

Điểm Trung Bình Tích Lũy 5.0

** SV nếu có học môn thay thế phải dùng mẫu phiếu "Đơn xin chuyển điểm" gửi đến mail daotao@hitu.edu.vn để chuyển điểm để xét tốt nghiệp (ghi rõ nội dung chuyển điểm để xét tốt nghiệp bổ sung)*

STT	Mã SV	Họ và Tên	Tên lớp	TC tổng	ĐTBTL	Mã MH/ Nhóm TC	Tên môn học (nợ)	Số TC	ĐTK	Ghi chú
1	2117120029	Bùi Nguyễn Thanh Ngân	CCQ1712A	80	6.74	234012	Giáo dục quốc phòng và an ninh	5		
2	2117120089	Phạm Thị Thùy Linh	CCQ1712B	72	6.17	01	THONG_TIN_NHOM_BBTC	0		
						02	THONG_TIN_NHOM_BBTC	0		
						224016	Anh văn 3	3		
						226163	Quản trị bán hàng	3		
3	2117120177	Lê Minh Nhựt	CCQ1712C	80	6.04	234012	Giáo dục quốc phòng và an ninh	5		
4	2117120339	Phạm Thị Tường Vi	CCQ1712E	82	6.16	03	THONG_TIN_NHOM_BBTC	0		

Ghi chú: BBTC = Tổ hợp Nhóm MH bắt buộc tự chọn chưa tích lũy được

Nhóm TC 01 :	2 TC (Min)	2
0101 .	222017 Tiếng Việt thực hành B	2
	222024 Xác suất thống kê	2
	226017 Môi trường và con người	2
	226036 Tâm lý học đại cương	2
	229030 Tin học văn phòng	2
Nhóm TC 02 :	2 TC (Min)	2
0201 .	226018 Nghệ thuật lãnh đạo	2
	226035 Soạn thảo văn bản	2
	226161 Quản lý sự đa dạng trong môi trường làm việc (QT)	2
	226178 Xây dựng, phân tích mối quan hệ kinh doanh	2
Nhóm TC 03 :	4 TC (Min)	4

*** SV nếu có học môn thay thế phải dùng mẫu phiếu "Đơn xin chuyển điểm" gửi đến mail daotao@hitu.edu.vn để chuyển điểm để xét tốt nghiệp (ghi rõ nội dung chuyển điểm để xét tốt nghiệp bổ sung)**

STT	Mã SV	Họ và Tên	Tên lớp	TC tổng	ĐTBTL	Mã MH/ Nhóm TC	Tên môn học (nợ)	Số TC	ĐTK	Ghi chú
0301 .		234002 Bóng chuyền 1	2							
		234006 Bóng đá 1	2							
		234007 Bóng rổ 1	2							
		234008 Cầu lông 1	2							
		234009 Aerobic 1	2							
0302 .		234002 Bóng chuyền 1	2							
		234003 Bóng chuyền 2	2							
0303 .		234006 Bóng đá 1	2							
		234010 Bóng đá 2	2							
0304 .		234007 Bóng rổ 1	2							
		234011 Bóng rổ 2	2							
0305 .		234008 Cầu lông 1	2							
		234013 Cầu lông 2	2							
0306 .		234009 Aerobic 1	2							
		234014 Aerobic 2	2							
Nhóm TC 04 :		2 TC (Min)	2							
0401 .		226041 Tâm lý kinh doanh	2							
		226063 Phân tích và đầu tư chứng khoán	2							
		226101 Đàm phán trong kinh doanh	2							
Nhóm TC 06 :		2 TC (Min)	2							
0601 .		226031 Quản trị rủi ro	2							
		226058 Logistics	2							
		226083 Marketing quốc tế	2							
Nhóm TC 07 :		5 TC (Min)	5							
0701 .		226034 Quản trị thương hiệu	2							
		226044 Khóa luận tốt nghiệp (QTKD)	5							
		226045 Phân tích hoạt động doanh nghiệp	3							
Nhóm TC 08 :		3 TC (Min)	3							
0801 .		224099 Anh văn đầu vào	4							

**** SV nếu có học môn thay thế phải dùng mẫu phiếu "Đơn xin chuyển điểm" gửi đến mail daotao@hitu.edu.vn để chuyển điểm để xét tốt nghiệp (ghi rõ nội dung chuyển điểm để xét tốt nghiệp bổ sung)***

STT	Mã SV	Họ và Tên	Tên lớp	TC tổng	ĐTBTL	Mã MH/ Nhóm TC	Tên môn học (nợ)	Số TC	ĐTK	Ghi chú
	224100	Anh văn tăng cường	4							
	224101	Anh văn cơ bản 1	3							
	224102	Anh văn cơ bản 2	3							
	224103	Anh văn cơ bản	4							

TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG THƯƠNG TP HCM

Quản lý tốt nghiệp

-oOo-

DANH SÁCH KHÔNG TỐT NGHIỆP

Học kỳ 3 - Năm học 2020 - 2021

Tiêu chuẩn tốt nghiệp CĐ 2017 - Tự động hóa (TN211715)**Số Tín Chỉ Tích Lũy Chung 90****Điểm Trung Bình Tích Lũy 5.0**

**** SV nếu có học môn thay thế phải dùng mẫu phiếu "Đơn xin chuyển điểm" gửi đến mail daotao@hitu.edu.vn để chuyển điểm để xét tốt nghiệp (ghi rõ nội dung chuyển điểm để xét tốt nghiệp bổ sung)***

STT	Mã SV	Họ và Tên	Tên lớp	TC tổng	ĐTBTL	Mã MH/ Nhóm TC	Tên môn học (nợ)	Số TC	ĐTK	Ghi chú
1	2117150030	Phạm Văn Khang	CCQ1715A	90	7.10	234012	Giáo dục quốc phòng và an ninh	5		

Ghi chú: BBTC = Tổ hợp Nhóm MH bắt buộc tự chọn chưa tích lũy được

Nhóm TC 01 :	4 TC (Min)	4
0101 .	234002 Bóng chuyền 1	2
	234006 Bóng đá 1	2
	234007 Bóng rổ 1	2
	234008 Cầu lông 1	2
	234009 Aerobic 1	2
0102 .	234002 Bóng chuyền 1	2
	234003 Bóng chuyền 2	2
0103 .	234006 Bóng đá 1	2
	234010 Bóng đá 2	2
0104 .	234007 Bóng rổ 1	2
	234011 Bóng rổ 2	2
0105 .	234008 Cầu lông 1	2
	234013 Cầu lông 2	2
0106 .	234009 Aerobic 1	2
	234014 Aerobic 2	2
Nhóm TC 02 :	2 TC (Min)	2
0201 .	226035 Soạn thảo văn bản	2
	227073 Lập trình C++	2

*** SV nếu có học môn thay thế phải dùng mẫu phiếu "Đơn xin chuyển điểm" gửi đến mail daotao@hitu.edu.vn để chuyển điểm để xét tốt nghiệp (ghi rõ nội dung chuyển điểm để xét tốt nghiệp bổ sung)**

STT	Mã SV	Họ và Tên	Tên lớp	TC tổng	ĐTBTL	Mã MH/ Nhóm TC	Tên môn học (nợ)	Số TC	ĐTK	Ghi chú
		229030 Tin học văn phòng	2							
Nhóm TC 04 :		2 TC (Min)	2							
0401 .		222010 Logic học đại cương	2							
		222013 Phương pháp luận nghiên cứu khoa học	2							
		226017 Môi trường và con người	2							
Nhóm TC 05 :		2 TC (Min)	2							
0501 .		227014 Công nghệ khí nén - thủy lực	2							
		228160 Autocad (Điện)	2							
		228181 Lý thuyết điều khiển nâng cao	2							
Nhóm TC 06 :		2 TC (Min)	2							
0601 .		228060 Thực tập kỹ thuật số	2							
		228074 Trang bị điện 2	2							
		228079 Vi điều khiển 1	2							
Nhóm TC 07 :		5 TC (Min)	5							
0701 .		228023 Hệ thống SCADA	2							
		228103 Đồ án tốt nghiệp (Tự động)	5							
		228206 Chuyên đề thiết kế mạch giao tiếp	3							
Nhóm TC 08 :		3 TC (Min)	3							
0801 .		224099 Anh văn đầu vào	4							
		224100 Anh văn tăng cường	4							
		224101 Anh văn cơ bản 1	3							
		224102 Anh văn cơ bản 2	3							
		224103 Anh văn cơ bản	4							

TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG THƯƠNG TP HCM

Quản lý tốt nghiệp

-oOo-

DANH SÁCH KHÔNG TỐT NGHIỆP

Học kỳ 3 - Năm học 2020 - 2021

Tiêu chuẩn tốt nghiệp CĐ 2017 - Ô tô (TN211717)**Số Tín Chỉ Tích Lũy Chung 90****Điểm Trung Bình Tích Lũy 5.0**

** SV nếu có học môn thay thế phải dùng mẫu phiếu "Đơn xin chuyển điểm" gửi đến mail daotao@hitu.edu.vn để chuyển điểm để xét tốt nghiệp (ghi rõ nội dung chuyển điểm để xét tốt nghiệp bổ sung)*

STT	Mã SV	Họ và Tên	Tên lớp	TC tổng	ĐTBTL	Mã MH/ Nhóm TC	Tên môn học (nợ)	Số TC	ĐTK	Ghi chú
1	2117170083	Phan Thanh Duy	CCQ1717B	92	6.78	234012	Giáo dục quốc phòng và an ninh	5		
2	2117170366	Nguyễn Thành Thế	CCQ1717E	85	6.04	09	THONG_TIN_NHOM_BBTC	0		
						227026	Dung sai - Kỹ thuật đo	2	3.9	

Ghi chú: BBTC = Tổ hợp Nhóm MH bắt buộc tự chọn chưa tích lũy được

Nhóm TC 01 :	4 TC (Min)	4
0101 .	234002 Bóng chuyền 1	2
	234006 Bóng đá 1	2
	234007 Bóng rổ 1	2
	234008 Cầu lông 1	2
	234009 Aerobic 1	2
0102 .	234002 Bóng chuyền 1	2
	234003 Bóng chuyền 2	2
0103 .	234006 Bóng đá 1	2
	234010 Bóng đá 2	2
0104 .	234007 Bóng rổ 1	2
	234011 Bóng rổ 2	2
0105 .	234008 Cầu lông 1	2
	234013 Cầu lông 2	2
0106 .	234009 Aerobic 1	2
	234014 Aerobic 2	2
Nhóm TC 02 :	2 TC (Min)	2

*** SV nếu có học môn thay thế phải dùng mẫu phiếu "Đơn xin chuyển điểm" gửi đến mail daotao@hitu.edu.vn để chuyển điểm để xét tốt nghiệp (ghi rõ nội dung chuyển điểm để xét tốt nghiệp bổ sung)**

STT	Mã SV	Họ và Tên	Tên lớp	TC tổng	ĐTBTL	Mã MH/ Nhóm TC	Tên môn học (nợ)	Số TC	ĐTK	Ghi chú
0201 .	222017	Tiếng Việt thực hành B	2							
	226035	Soạn thảo văn bản	2							
	229030	Tin học văn phòng	2							
Nhóm TC 04 :	2 TC (Min)		2							
0401 .	222013	Phương pháp luận nghiên cứu khoa học	2							
	226017	Môi trường và con người	2							
Nhóm TC 05 :	2 TC (Min)		2							
0501 .	233024	Thiết bị xướng ô tô	2							
	233027	Thủy lực và máy thủy lực	2							
Nhóm TC 06 :	2 TC (Min)		2							
0601 .	233011	Ô tô sử dụng năng lượng mới	2							
	233012	Ô tô và môi trường	2							
Nhóm TC 07 :	5 TC (Min)		5							
0701 .	233002	Chuyên đề điện - điện tử ô tô	3							
	233003	Chuyên đề động cơ	2							
	233006	Đồ án tốt nghiệp (Ô tô)	5							
Nhóm TC 08 :	3 TC (Min)		3							
0801 .	224099	Anh văn đầu vào	4							
	224100	Anh văn tăng cường	4							
	224101	Anh văn cơ bản 1	3							
	224102	Anh văn cơ bản 2	3							
	224103	Anh văn cơ bản	4							
0802 .	200003	Tiếng Nhật 3	3							
Nhóm TC 09 :										
0901 .	224003	Anh văn 1	3							
	224004	Anh văn 2	3							
	224016	Anh văn 3	3							
	233001	Anh văn chuyên ngành (Ô tô)	2							
0902 .	200001	Tiếng Nhật 1	3							

**** SV nếu có học môn thay thế phải dùng mẫu phiếu "Đơn xin chuyển điểm" gửi đến mail daotao@hitu.edu.vn để chuyển điểm để xét tốt nghiệp (ghi rõ nội dung chuyển điểm để xét tốt nghiệp bổ sung)***

STT	Mã SV	Họ và Tên	Tên lớp	TC tổng	ĐTBTL	Mã MH/ Nhóm TC	Tên môn học (nợ)	Số TC	ĐTK	Ghi chú
	200002	Tiếng Nhật 2	3							
	200003	Tiếng Nhật 3	3							
	200004	Tiếng Nhật 4	2							

TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG THƯƠNG TP HCM

Quản lý tốt nghiệp

-oOo-

DANH SÁCH KHÔNG TỐT NGHIỆP

Học kỳ 3 - Năm học 2020 - 2021

Tiêu chuẩn tốt nghiệp CĐ 2017 - Nhiệt lạnh (TN211718)**Số Tín Chỉ Tích Lũy Chung 90****Điểm Trung Bình Tích Lũy 5.0**

**** SV nếu có học môn thay thế phải dùng mẫu phiếu "Đơn xin chuyển điểm" gửi đến mail daotao@hitu.edu.vn để chuyển điểm để xét tốt nghiệp (ghi rõ nội dung chuyển điểm để xét tốt nghiệp bổ sung)***

STT	Mã SV	Họ và Tên	Tên lớp	TC tổng	ĐTBTL	Mã MH/ Nhóm TC	Tên môn học (nợ)	Số TC	ĐTK	Ghi chú
1	2117180027	Huỳnh Bá Lộc	CCQ1718A	87	6.18	228158	Đo lường và điều khiển hệ thống lạnh	3	3.5	
2	2117180095	Huỳnh Văn Toàn	CCQ1718B	90	6.61	R_AV	Anh Văn Chuẩn Đầu Ra	0		
						R_TH	Tin Học Chuẩn Đầu Ra	0		

Ghi chú: BBTC = Tổ hợp Nhóm MH bắt buộc tự chọn chưa tích lũy được

Nhóm TC 01 :	2 TC (Min)	2
0101 .	222013 Phương pháp luận nghiên cứu khoa học	2
	226035 Soạn thảo văn bản	2
	229030 Tin học văn phòng	2
Nhóm TC 02 :	4 TC (Min)	4
0201 .	234002 Bóng chuyền 1	2
	234006 Bóng đá 1	2
	234007 Bóng rổ 1	2
	234008 Cầu lông 1	2
	234009 Aerobic 1	2
0202 .	234002 Bóng chuyền 1	2
	234003 Bóng chuyền 2	2
0203 .	234006 Bóng đá 1	2
	234010 Bóng đá 2	2
0204 .	234007 Bóng rổ 1	2
	234011 Bóng rổ 2	2

*** SV nếu có học môn thay thế phải dùng mẫu phiếu "Đơn xin chuyển điểm" gửi đến mail daotao@hitu.edu.vn để chuyển điểm để xét tốt nghiệp (ghi rõ nội dung chuyển điểm để xét tốt nghiệp bổ sung)**

STT	Mã SV	Họ và Tên	Tên lớp	TC tổng	ĐTBTL	Mã MH/ Nhóm TC	Tên môn học (nợ)	Số TC	ĐTK	Ghi chú
0205 .		234008 Cầu lông 1	2							
		234013 Cầu lông 2	2							
0206 .		234009 Aerobic 1	2							
		234014 Aerobic 2	2							
Nhóm TC 04 :		2 TC (Min)	2							
0401 .		222010 Logic học đại cương	2							
		226017 Môi trường và con người	2							
		227073 Lập trình C++	2							
Nhóm TC 05 :		2 TC (Min)	2							
0501 .		228105 Năng lượng tái tạo	2							
		228217 Hệ thống điều hòa không khí VRV	2							
		228243 Tính toán thiết kế hệ thống lạnh công nghiệp	2							
Nhóm TC 06 :		2 TC (Min)	2							
0601 .		228209 Công nghệ bơm nhiệt và ứng dụng	2							
		228242 Tiết kiệm năng lượng trong các hệ thống nhiệt lạnh	2							
		228244 Tính toán thiết kế hệ thống điều hòa không khí	2							
Nhóm TC 07 :		5 TC (Min)	5							
0701 .		228102 Đồ án tốt nghiệp (Nhiệt lạnh)	5							
		228200 Chuyên đề công nghệ nhiệt lạnh	3							
		228234 Thực tập lạnh nâng cao	2							
Nhóm TC 08 :		3 TC (Min)	3							
0801 .		224099 Anh văn đầu vào	4							
		224100 Anh văn tăng cường	4							
		224101 Anh văn cơ bản 1	3							
		224102 Anh văn cơ bản 2	3							
		224103 Anh văn cơ bản	4							

TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG THƯƠNG TP HCM

Quản lý tốt nghiệp

-oOo-

DANH SÁCH KHÔNG TỐT NGHIỆP

Học kỳ 3 - Năm học 2020 - 2021

Tiêu chuẩn tốt nghiệp CĐ 2017 - Quản trị xuất nhập khẩu (TN211720)**Số Tín Chỉ Tích Lũy Chung 80****Điểm Trung Bình Tích Lũy 5.0**

**** SV nếu có học môn thay thế phải dùng mẫu phiếu "Đơn xin chuyển điểm" gửi đến mail daotao@hitu.edu.vn để chuyển điểm để xét tốt nghiệp (ghi rõ nội dung chuyển điểm để xét tốt nghiệp bổ sung)***

STT	Mã SV	Họ và Tên	Tên lớp	TC tổng	ĐTBTL	Mã MH/ Nhóm TC	Tên môn học (nợ)	Số TC	ĐTK	Ghi chú
1	2117200078	Nguyễn Thanh Toàn	CCQ1720A	82	6.63	234012	Giáo dục quốc phòng và an ninh	5		
2	2117200087	Lê Nhật Thảo Vy	CCQ1720A	84	6.25	02	THONG_TIN_NHOM_BBTC	0		

Ghi chú: BBTC = Tổ hợp Nhóm MH bắt buộc tự chọn chưa tích lũy được

Nhóm TC 01 :	2 TC (Min)	2
0101 .	222017 Tiếng Việt thực hành B	2
	222024 Xác suất thống kê	2
	226017 Môi trường và con người	2
	226036 Tâm lý học đại cương	2
	229030 Tin học văn phòng	2
Nhóm TC 02 :	2 TC (Min)	2
0201 .	226018 Nghệ thuật lãnh đạo	2
	226035 Soạn thảo văn bản	2
	226161 Quản lý sự đa dạng trong môi trường làm việc (QT)	2
	226178 Xây dựng, phân tích mối quan hệ kinh doanh	2
Nhóm TC 03 :	4 TC (Min)	4
0301 .	234002 Bóng chuyền 1	2
	234006 Bóng đá 1	2
	234007 Bóng rổ 1	2
	234008 Cầu lông 1	2
	234009 Aerobic 1	2

*** SV nếu có học môn thay thế phải dùng mẫu phiếu "Đơn xin chuyển điểm" gửi đến mail daotao@hitu.edu.vn để chuyển điểm để xét tốt nghiệp (ghi rõ nội dung chuyển điểm để xét tốt nghiệp bổ sung)**

STT	Mã SV	Họ và Tên	Tên lớp	TC tổng	ĐTBTL	Mã MH/ Nhóm TC	Tên môn học (nợ)	Số TC	ĐTK	Ghi chú
0302 .		234002 Bóng chuyền 1	2							
		234003 Bóng chuyền 2	2							
0303 .		234006 Bóng đá 1	2							
		234010 Bóng đá 2	2							
0304 .		234007 Bóng rổ 1	2							
		234011 Bóng rổ 2	2							
0305 .		234008 Cầu lông 1	2							
		234013 Cầu lông 2	2							
0306 .		234009 Aerobic 1	2							
		234014 Aerobic 2	2							
Nhóm TC 04 :		2 TC (Min)	2							
0401 .		226034 Quản trị thương hiệu	2							
		226167 Quản trị nhân sự	2							
		226168 Quản trị tài chính quốc tế	2							
Nhóm TC 06 :		2 TC (Min)	2							
0601 .		226031 Quản trị rủi ro	2							
		226041 Tâm lý kinh doanh	2							
		226160 Quan hệ kinh tế quốc tế	2							
Nhóm TC 07 :		5 TC (Min)	5							
0701 .		226057 Khóa luận tốt nghiệp (XNK)	5							
		226074 Thương mại điện tử	3							
		226083 Marketing quốc tế	2							
Nhóm TC 08 :		3 TC (Min)	3							
0801 .		224099 Anh văn đầu vào	4							
		224100 Anh văn tăng cường	4							
		224101 Anh văn cơ bản 1	3							
		224102 Anh văn cơ bản 2	3							
		224103 Anh văn cơ bản	4							

TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG THƯƠNG TP HCM

Quản lý tốt nghiệp

-oOo-

DANH SÁCH KHÔNG TỐT NGHIỆP

Học kỳ 3 - Năm học 2020 - 2021

Tiêu chuẩn tốt nghiệp CĐ 2017 - Thực phẩm (TN211721)**Số Tín Chỉ Tích Lũy Chung 90****Điểm Trung Bình Tích Lũy 5.0**

**** SV nếu có học môn thay thế phải dùng mẫu phiếu "Đơn xin chuyển điểm" gửi đến mail daotao@hitu.edu.vn để chuyển điểm để xét tốt nghiệp (ghi rõ nội dung chuyển điểm để xét tốt nghiệp bổ sung)***

STT	Mã SV	Họ và Tên	Tên lớp	TC tổng	ĐTBTL	Mã MH/ Nhóm TC	Tên môn học (nợ)	Số TC	ĐTK	Ghi chú
1	2117210020	Hồ Thị Tú Hường	CCQ1721A	90	6.51	230113	Thực hành vi sinh thực phẩm	1		
2	2117210100	Huỳnh Thị Hương Lan	CCQ1721B	90	7.04	07	THONG_TIN_NHOM_BBTC	0		

Ghi chú: BBTC = Tổ hợp Nhóm MH bắt buộc tự chọn chưa tích lũy được

Nhóm TC 01 : 4 TC (Min) 4

0101 . 234002 Bóng chuyền 1 2

234006 Bóng đá 1 2

234007 Bóng rổ 1 2

234008 Cầu lông 1 2

234009 Aerobic 1 2

0102 . 234002 Bóng chuyền 1 2

234003 Bóng chuyền 2 2

0103 . 234006 Bóng đá 1 2

234010 Bóng đá 2 2

0104 . 234007 Bóng rổ 1 2

234011 Bóng rổ 2 2

0105 . 234008 Cầu lông 1 2

234013 Cầu lông 2 2

0106 . 234009 Aerobic 1 2

234014 Aerobic 2 2

Nhóm TC 02 : 2 TC (Min) 2

0201 . 222013 Phương pháp luận nghiên cứu 2

*** SV nếu có học môn thay thế phải dùng mẫu phiếu "Đơn xin chuyển điểm" gửi đến mail daotao@hitu.edu.vn để chuyển điểm để xét tốt nghiệp (ghi rõ nội dung chuyển điểm để xét tốt nghiệp bổ sung)**

STT	Mã SV	Họ và Tên	Tên lớp	TC tổng	ĐTBTL	Mã MH/ Nhóm TC	Tên môn học (nợ)	Số TC	ĐTK	Ghi chú
		khoa học								
		222017 Tiếng Việt thực hành B	2							
		226035 Soạn thảo văn bản	2							
Nhóm TC 04 :		2 TC (Min)	2							
0401 .		226017 Môi trường và con người	2							
		229030 Tin học văn phòng	2							
Nhóm TC 05 :		2 TC (Min)	2							
0501 .		230126 Kỹ thuật bao bì thực phẩm	2							
		230136 Thực phẩm chức năng	2							
		230137 Công nghệ chế biến dầu mỡ	2							
Nhóm TC 06 :		2 TC (Min)	2							
0601 .		230004 Công nghệ lên men	2							
		230131 Công nghệ chế biến sữa và các sản phẩm từ sữa	2							
		230132 Công nghệ chế biến chè, cà phê, ca cao	2							
Nhóm TC 07 :		5 TC (Min)	5							
0701 .		230139 Đồ án tốt nghiệp (Thực phẩm)	5							
		230204 Chuyên đề 2: Phát triển sản phẩm	3							
		230207 Chuyên đề 1: Thực tập CNCBTP	2							
Nhóm TC 08 :		3 TC (Min)	3							
0801 .		224099 Anh văn đầu vào	4							
		224100 Anh văn tăng cường	4							
		224101 Anh văn cơ bản 1	3							
		224102 Anh văn cơ bản 2	3							
		224103 Anh văn cơ bản	4							
Nhóm TC 09 :		2 TC (Min)	2							
0901 .		230023 Hóa lý	3							
		230251 Hóa cơ sở	2							

TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG THƯƠNG TP HCM

Quản lý tốt nghiệp

-oOo-

DANH SÁCH KHÔNG TỐT NGHIỆP

Học kỳ 3 - Năm học 2020 - 2021

Tiêu chuẩn tốt nghiệp CD 2017 - Tiếng Anh (TN211724)**Số Tín Chỉ Tích Lũy Chung 80****Điểm Trung Bình Tích Lũy 5.0**

** SV nếu có học môn thay thế phải dùng mẫu phiếu "Đơn xin chuyển điểm" gửi đến mail daotao@hitu.edu.vn để chuyển điểm để xét tốt nghiệp (ghi rõ nội dung chuyển điểm để xét tốt nghiệp bổ sung)*

STT	Mã SV	Họ và Tên	Tên lớp	TC tổng	ĐTBTL	Mã MH/ Nhóm TC	Tên môn học (nợ)	Số TC	ĐTK	Ghi chú
1	2117240143	Phan Thị Liên	CCQ1724C	86	6.12	224345	Thực tập tốt nghiệp (Tiếng Anh)	5	0.0	

Ghi chú: BBTC = Tổ hợp Nhóm MH bắt buộc tự chọn chưa tích lũy được

Nhóm TC 01 :	4 TC (Min)	4
0101 .	234002 Bóng chuyền 1	2
	234006 Bóng đá 1	2
	234007 Bóng rổ 1	2
	234008 Cầu lông 1	2
	234009 Aerobic 1	2
0102 .	234002 Bóng chuyền 1	2
	234003 Bóng chuyền 2	2
0103 .	234006 Bóng đá 1	2
	234010 Bóng đá 2	2
0104 .	234007 Bóng rổ 1	2
	234011 Bóng rổ 2	2
0105 .	234008 Cầu lông 1	2
	234013 Cầu lông 2	2
0106 .	234009 Aerobic 1	2
	234014 Aerobic 2	2
Nhóm TC 02 :	4 TC (Min)	4
0201 .	222002 Cơ sở văn hóa Việt Nam	2
	222013 Phương pháp luận nghiên cứu	2

**** SV nếu có học môn thay thế phải dùng mẫu phiếu "Đơn xin chuyển điểm" gửi đến mail daotao@hitu.edu.vn để chuyển điểm để xét tốt nghiệp (ghi rõ nội dung chuyển điểm để xét tốt nghiệp bổ sung)***

STT	Mã SV	Họ và Tên	Tên lớp	TC tổng	ĐTBTL	Mã MH/ Nhóm TC	Tên môn học (nợ)	Số TC	ĐTK	Ghi chú
		khoa học								
		226018 Nghệ thuật lãnh đạo	2							
		226035 Soạn thảo văn bản	2							
Nhóm TC 04 :		2 TC (Min)	2							
0401 .		226025 Quản trị hành chính văn phòng	2							
		226041 Tâm lý kinh doanh	2							
		226047 Quản trị bán hàng	2							
Nhóm TC 05 :		2 TC (Min)	2							
0501 .		224321 Tiếng Anh tài chính ngân hàng	2							
		224325 Tiếng Anh chuyên ngành Logistics	2							
		224336 Tiếng Anh giao tiếp qua điện thoại	2							
Nhóm TC 06 :		5 TC (Min)	5							
0601 .		224314 Biên dịch thương mại	3							
		224315 Phiên dịch thương mại	2							
		224324 Khóa luận tốt nghiệp	5							

TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG THƯƠNG TP HCM
Quản lý tốt nghiệp
-oOo-

DANH SÁCH KHÔNG TỐT NGHIỆP

Học kỳ 3 - Năm học 2020 - 2021

Tiêu chuẩn tốt nghiệp CĐ 2017 - Quản trị nhà hàng (TN211727)

Số Tín Chỉ Tích Lũy Chung 80

Điểm Trung Bình Tích Lũy 5.0

** SV nếu có học môn thay thế phải dùng mẫu phiếu "Đơn xin chuyển điểm" gửi đến mail daotao@hitu.edu.vn để chuyển điểm để xét tốt nghiệp (ghi rõ nội dung chuyển điểm để xét tốt nghiệp bổ sung)*

STT	Mã SV	Họ và Tên	Tên lớp	TC tổng	ĐTBTL	Mã MH/ Nhóm TC	Tên môn học (nợ)	Số TC	ĐTK	Ghi chú
1	2117270067	Phạm Anh Thư	CCQ1727A	82	6.20	226157	Kỹ năng bán hàng	1		
						234012	Giáo dục quốc phòng và an ninh	5		

Ghi chú: BBTC = Tổ hợp Nhóm MH bắt buộc tự chọn chưa tích lũy được

Nhóm TC 01 :	2 TC (Min)	2
0101 .	222017 Tiếng Việt thực hành B	2
	222024 Xác suất thống kê	2
	226017 Môi trường và con người	2
	226036 Tâm lý học đại cương	2
	229030 Tin học văn phòng	2
Nhóm TC 02 :	2 TC (Min)	2
0201 .	226018 Nghệ thuật lãnh đạo	2
	226035 Soạn thảo văn bản	2
	226161 Quản lý sự đa dạng trong môi trường làm việc (QT)	2
	226178 Xây dựng, phân tích mối quan hệ kinh doanh	2
Nhóm TC 03 :	4 TC (Min)	4
0301 .	234002 Bóng chuyền 1	2
	234006 Bóng đá 1	2
	234007 Bóng rổ 1	2
	234008 Cầu lông 1	2
	234009 Aerobic 1	2

*** SV nếu có học môn thay thế phải dùng mẫu phiếu "Đơn xin chuyển điểm" gửi đến mail daotao@hitu.edu.vn để chuyển điểm để xét tốt nghiệp (ghi rõ nội dung chuyển điểm để xét tốt nghiệp bổ sung)**

STT	Mã SV	Họ và Tên	Tên lớp	TC tổng	ĐTBTL	Mã MH/ Nhóm TC	Tên môn học (nợ)	Số TC	ĐTK	Ghi chú
0302 .		234002 Bóng chuyền 1	2							
		234003 Bóng chuyền 2	2							
0303 .		234006 Bóng đá 1	2							
		234010 Bóng đá 2	2							
0304 .		234007 Bóng rổ 1	2							
		234011 Bóng rổ 2	2							
0305 .		234008 Cầu lông 1	2							
		234013 Cầu lông 2	2							
0306 .		234009 Aerobic 1	2							
		234014 Aerobic 2	2							
Nhóm TC 04 :		2 TC (Min)	2							
0401 .		226022 Quản trị chất lượng (QT)	2							
		226028 Quản trị marketing	2							
		226034 Quản trị thương hiệu	2							
Nhóm TC 06 :		2 TC (Min)	2							
0601 .		226031 Quản trị rủi ro	2							
		226041 Tâm lý kinh doanh	2							
		226101 Đàm phán trong kinh doanh	2							
Nhóm TC 07 :		5 TC (Min)	5							
0701 .		226138 Khóa luận tốt nghiệp (QT nhà hàng)	5							
		226162 Quản trị ẩm thực	2							
		226169 Quản trị tổ chức sự kiện	3							
Nhóm TC 08 :		3 TC (Min)	3							
0801 .		224099 Anh văn đầu vào	4							
		224100 Anh văn tăng cường	4							
		224101 Anh văn cơ bản 1	3							
		224102 Anh văn cơ bản 2	3							
		224103 Anh văn cơ bản	4							

TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG THƯƠNG TP HCM
Quản lý tốt nghiệp
-oOo-

DANH SÁCH KHÔNG TỐT NGHIỆP

Học kỳ 3 - Năm học 2020 - 2021

Tiêu chuẩn tốt nghiệp CĐ 2018 - Sợi dệt (TN211801)

Số Tín Chỉ Tích Lũy Chung **90**

Điểm Trung Bình Tích Lũy **5.0**

**** SV nếu có học môn thay thế phải dùng mẫu phiếu "Đơn xin chuyển điểm" gửi đến mail daotao@hitu.edu.vn để chuyển điểm để xét tốt nghiệp (ghi rõ nội dung chuyển điểm để xét tốt nghiệp bổ sung)***

STT	Mã SV	Họ và Tên	Tên lớp	TC tổng	ĐTBTL	Mã MH/ Nhóm TC	Tên môn học (nợ)	Số TC	ĐTK	Ghi chú
1	2118010005	Bùi Nguyễn Phương Nhi	CCQ1801A	89	7.53	227064	Vẽ kỹ thuật 1	2	2.6	
						231185	Chuyên đề thực tế tại doanh nghiệp (DM)	1		
						234012	Giáo dục quốc phòng và an ninh	5		

Ghi chú: BBTC = Tổ hợp Nhóm MH bắt buộc tự chọn chưa tích lũy được

Nhóm TC 01 :	4 TC (Min)	4
0101 .	234002 Bóng chuyền 1	2
	234006 Bóng đá 1	2
	234007 Bóng rổ 1	2
	234008 Cầu lông 1	2
	234009 Aerobic 1	2
0102 .	234002 Bóng chuyền 1	2
	234003 Bóng chuyền 2	2
0103 .	234006 Bóng đá 1	2
	234010 Bóng đá 2	2
0104 .	234007 Bóng rổ 1	2
	234011 Bóng rổ 2	2
0105 .	234008 Cầu lông 1	2
	234013 Cầu lông 2	2
0106 .	234009 Aerobic 1	2
	234014 Aerobic 2	2

*** SV nếu có học môn thay thế phải dùng mẫu phiếu "Đơn xin chuyển điểm" gửi đến mail daotao@hitu.edu.vn để chuyển điểm để xét tốt nghiệp (ghi rõ nội dung chuyển điểm để xét tốt nghiệp bổ sung)**

STT	Mã SV	Họ và Tên	Tên lớp	TC tổng	ĐTBTL	Mã MH/ Nhóm TC	Tên môn học (nợ)	Số TC	ĐTK	Ghi chú
Nhóm TC 02 :	2 TC (Min)		2							
0201 .	222017	Tiếng Việt thực hành B	2							
	226035	Soạn thảo văn bản	2							
	229030	Tin học văn phòng	2							
Nhóm TC 04 :	2 TC (Min)		2							
0401 .	231153	Công nghệ dệt kim	2							
	231160	Công nghệ wash sản phẩm may	2							
	231164	Quản lý và sửa chữa thiết bị sợi, dệt	2							
Nhóm TC 05 :	2 TC (Min)		2							
0501 .	222013	Phương pháp luận nghiên cứu khoa học	2							
	226017	Môi trường và con người	2							
Nhóm TC 06 :	2 TC (Min)		2							
0601 .	231053	Thiết kế vải trên máy tính	2							
	231155	Công nghệ không dệt	2							
Nhóm TC 07 :	1 TC (Min)		1							
0701 .	231116	Đồ án thiết kế dây chuyền công nghệ dệt	1							
	231117	Đồ án thiết kế dây chuyền công nghệ sợi	1							
Nhóm TC 08 :	5 TC (Min)		5							
0801 .	231183	Thực tập tốt nghiệp sợi (8 tuần)	5							
	231184	Thực tập tốt nghiệp dệt (8 tuần)	5							
Nhóm TC 09 :	5 TC (Min)		5							
0901 .	231078	Đồ án tốt nghiệp Dệt	5							
	231079	Đồ án tốt nghiệp Sợi	5							
	231161	Định mức kinh tế kỹ thuật trong ngành dệt	3							
	231162	Kiểm tra chất lượng sản phẩm sợi, dệt	2							
Nhóm TC 10 :										
1001 .	224003	Anh văn 1	3							

*** SV nếu có học môn thay thế phải dùng mẫu phiếu "Đơn xin chuyển điểm" gửi đến mail daotao@hitu.edu.vn để chuyển điểm để xét tốt nghiệp (ghi rõ nội dung chuyển điểm để xét tốt nghiệp bổ sung)**

STT	Mã SV	Họ và Tên	Tên lớp	TC tổng	ĐTBTL	Mã MH/ Nhóm TC	Tên môn học (nợ)	Số TC	ĐTK	Ghi chú
1002 .	224004	Anh văn 2	3							
	224008	Anh văn chuyên ngành (Sợi Dệt)	2							
	224016	Anh văn 3	3							
	200001	Tiếng Nhật 1	3							
	200002	Tiếng Nhật 2	3							
	200003	Tiếng Nhật 3	3							
	200004	Tiếng Nhật 4	2							

TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG THƯƠNG TP HCM

Quản lý tốt nghiệp

-oOo-

DANH SÁCH KHÔNG TỐT NGHIỆP

Học kỳ 3 - Năm học 2020 - 2021

Tiêu chuẩn tốt nghiệp CĐ 2018 - CNKT Cơ khí (TN211803)**Số Tín Chỉ Tích Lũy Chung 90****Điểm Trung Bình Tích Lũy 5.0**

**** SV nếu có học môn thay thế phải dùng mẫu phiếu "Đơn xin chuyển điểm" gửi đến mail daotao@hitu.edu.vn để chuyển điểm để xét tốt nghiệp (ghi rõ nội dung chuyển điểm để xét tốt nghiệp bổ sung)***

STT	Mã SV	Họ và Tên	Tên lớp	TC tổng	ĐTBTL	Mã MH/ Nhóm TC	Tên môn học (nợ)	Số TC	ĐTK	Ghi chú
1	2118030022	Đạo Phi Hùng	CCQ1803A	87	6.82	227150	Thực tập tốt nghiệp (Cơ khí)	5	0.0	
2	2118030044	Tài Văn Tuấn	CCQ1803A	87	6.81	227150	Thực tập tốt nghiệp (Cơ khí)	5	0.0	
3	2118030209	Nguyễn Văn Đô	CCQ1803D	92	7.05	234012	Giáo dục quốc phòng và an ninh	5		

Ghi chú: BBTC = Tổ hợp Nhóm MH bắt buộc tự chọn chưa tích lũy được

Nhóm TC 01 :	4 TC (Min)	4
0101 .	234002 Bóng chuyền 1	2
	234006 Bóng đá 1	2
	234007 Bóng rổ 1	2
	234008 Cầu lông 1	2
	234009 Aerobic 1	2
0102 .	234002 Bóng chuyền 1	2
	234003 Bóng chuyền 2	2
0103 .	234006 Bóng đá 1	2
	234010 Bóng đá 2	2
0104 .	234007 Bóng rổ 1	2
	234011 Bóng rổ 2	2
0105 .	234008 Cầu lông 1	2
	234013 Cầu lông 2	2
0106 .	234009 Aerobic 1	2
	234014 Aerobic 2	2
Nhóm TC 02 :	2 TC (Min)	2

*** SV nếu có học môn thay thế phải dùng mẫu phiếu "Đơn xin chuyển điểm" gửi đến mail daotao@hitu.edu.vn để chuyển điểm để xét tốt nghiệp (ghi rõ nội dung chuyển điểm để xét tốt nghiệp bổ sung)**

STT	Mã SV	Họ và Tên	Tên lớp	TC tổng	ĐTBTL	Mã MH/ Nhóm TC	Tên môn học (nợ)	Số TC	ĐTK	Ghi chú
0201 .	226035	Soạn thảo văn bản	2							
	227073	Lập trình C++	2							
	229030	Tin học văn phòng	2							
Nhóm TC 04 :	2 TC (Min)		2							
0402 .	222013	Phương pháp luận nghiên cứu khoa học	2							
	226017	Môi trường và con người	2							
Nhóm TC 05 :	2 TC (Min)		2							
0503 .	227138	Solidworks	2							
	227142	Thực tập hàn TIG - MAG	2							
Nhóm TC 06 :	2 TC (Min)		2							
0604 .	227149	Thực tập tiện 3	2							
	227157	Thực tập CNC nâng cao	2							
0605 .	227147	Thực tập phay 3	2							
Nhóm TC 07 :	5 TC (Min)		5							
0705 .	227087	Đồ án tốt nghiệp (Cơ khí)	5							
0706 .	227069	Công nghệ khí nén - thủy lực nâng cao	2							
	227117	Công nghệ sửa chữa nâng cao	3							
Nhóm TC 08 :										
0801 .	224003	Anh văn 1	3							
	224004	Anh văn 2	3							
	224016	Anh văn 3	3							
	227067	Anh văn chuyên ngành (Cơ khí)	2							
0802 .	200001	Tiếng Nhật 1	3							
	200002	Tiếng Nhật 2	3							
	200003	Tiếng Nhật 3	3							
	200004	Tiếng Nhật 4	2							

TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG THƯƠNG TP HCM

Quản lý tốt nghiệp

-oOo-

DANH SÁCH KHÔNG TỐT NGHIỆP

Học kỳ 3 - Năm học 2020 - 2021

Tiêu chuẩn tốt nghiệp CĐ 2018 - Điện công nghiệp (TN211805)**Số Tín Chỉ Tích Lũy Chung** **90****Điểm Trung Bình Tích Lũy** **5.0**

**** SV nếu có học môn thay thế phải dùng mẫu phiếu "Đơn xin chuyển điểm" gửi đến mail daotao@hitu.edu.vn để chuyển điểm để xét tốt nghiệp (ghi rõ nội dung chuyển điểm để xét tốt nghiệp bổ sung)***

STT	Mã SV	Họ và Tên	Tên lớp	TC tổng	ĐTBTL	Mã MH/ Nhóm TC	Tên môn học (nợ)	Số TC	ĐTK	Ghi chú
1	2118050020	Đặng Hữu Hưng	CCQ1805A	92	7.45	234012	Giáo dục quốc phòng và an ninh	5		
2	2118050055	Lê Xuân Thuận	CCQ1805A	92	7.15	R_AV	Anh Văn Chuẩn Đầu Ra	0		
3	2118050067	Nguyễn Quốc Vinh	CCQ1805A	92	6.74	234012	Giáo dục quốc phòng và an ninh	5		
4	2118050084	Vũ Thanh Huân	CCQ1805B	92	7.42	R_AV	Anh Văn Chuẩn Đầu Ra	0		
						R_TH	Tin Học Chuẩn Đầu Ra	0		

Ghi chú: BBTC = Tổ hợp Nhóm MH bắt buộc tự chọn chưa tích lũy được

Nhóm TC 01 :	4 TC (Min)	4
0101 .	234002 Bóng chuyền 1	2
	234006 Bóng đá 1	2
	234007 Bóng rổ 1	2
	234008 Cầu lông 1	2
	234009 Aerobic 1	2
0102 .	234002 Bóng chuyền 1	2
	234003 Bóng chuyền 2	2
0103 .	234006 Bóng đá 1	2
	234010 Bóng đá 2	2
0104 .	234007 Bóng rổ 1	2
	234011 Bóng rổ 2	2
0105 .	234008 Cầu lông 1	2
	234013 Cầu lông 2	2
0106 .	234009 Aerobic 1	2

*** SV nếu có học môn thay thế phải dùng mẫu phiếu "Đơn xin chuyển điểm" gửi đến mail daotao@hitu.edu.vn để chuyển điểm để xét tốt nghiệp (ghi rõ nội dung chuyển điểm để xét tốt nghiệp bổ sung)**

STT	Mã SV	Họ và Tên	Tên lớp	TC tổng	ĐTBTL	Mã MH/ Nhóm TC	Tên môn học (nợ)	Số TC	ĐTK	Ghi chú
		234014 Aerobic 2	2							
Nhóm TC 02 :		2 TC (Min)	2							
0201 .		222013 Phương pháp luận nghiên cứu khoa học	2							
		226035 Soạn thảo văn bản	2							
Nhóm TC 04 :		2 TC (Min)	2							
0401 .		228088 Vật liệu điện	2							
		228229 Kỹ thuật điện lạnh (Chuyên ngành Điện công nghiệp)	2							
		228261 Kỹ thuật số	2							
Nhóm TC 05 :		2 TC (Min)	2							
0501 .		222017 Tiếng Việt thực hành B	2							
		226017 Môi trường và con người	2							
Nhóm TC 06 :		2 TC (Min)	2							
0601 .		227014 Công nghệ khí nén - thủy lực	2							
		228006 Điện tử công suất	2							
		228021 Hệ thống điện	2							
Nhóm TC 07 :		5 TC (Min)	5							
0701 .		228100 Đồ án tốt nghiệp (Điện CN)	5							
		228160 Autocad (Điện)	2							
		228231 Cad trong kỹ thuật điện	3							
Nhóm TC 08 :										
0801 .		224003 Anh văn 1	3							
		224004 Anh văn 2	3							
		224016 Anh văn 3	3							
		228083 Anh văn chuyên ngành (Điện)	2							
0802 .		200001 Tiếng Nhật 1	3							
		200002 Tiếng Nhật 2	3							
		200003 Tiếng Nhật 3	3							
		200004 Tiếng Nhật 4	2							

TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG THƯƠNG TP HCM

Quản lý tốt nghiệp

-oOo-

DANH SÁCH KHÔNG TỐT NGHIỆP

Học kỳ 3 - Năm học 2020 - 2021

Tiêu chuẩn tốt nghiệp CD 2018 - Đa ngành (TN211807)**Số Tín Chỉ Tích Lũy Chung 90****Điểm Trung Bình Tích Lũy 5.0**

**** SV nếu có học môn thay thế phải dùng mẫu phiếu "Đơn xin chuyển điểm" gửi đến mail daotao@hitu.edu.vn để chuyển điểm để xét tốt nghiệp (ghi rõ nội dung chuyển điểm để xét tốt nghiệp bổ sung)***

STT	Mã SV	Họ và Tên	Tên lớp	TC tổng	ĐTBTL	Mã MH/ Nhóm TC	Tên môn học (nợ)	Số TC	ĐTK	Ghi chú
1	2118070056	Mai Thị Tuyết Công	CCQ1807B	94	7.16	234012	Giáo dục quốc phòng và an ninh	5		
2	2118070064	Tạ Thị Ngọc Hân	CCQ1807B	94	7.22	234012	Giáo dục quốc phòng và an ninh	5		
3	2118070078	Tô Thị Ánh Nguyệt	CCQ1807B	94	7.41	234012	Giáo dục quốc phòng và an ninh	5		

Ghi chú: BBTC = Tổ hợp Nhóm MH bắt buộc tự chọn chưa tích lũy được

Nhóm TC 01 :	4 TC (Min)	4
0101 .	234002 Bóng chuyền 1	2
	234006 Bóng đá 1	2
	234007 Bóng rổ 1	2
	234008 Cầu lông 1	2
	234009 Aerobic 1	2
0102 .	234002 Bóng chuyền 1	2
	234003 Bóng chuyền 2	2
0103 .	234006 Bóng đá 1	2
	234010 Bóng đá 2	2
0104 .	234007 Bóng rổ 1	2
	234011 Bóng rổ 2	2
0105 .	234008 Cầu lông 1	2
	234013 Cầu lông 2	2
0106 .	234009 Aerobic 1	2
	234014 Aerobic 2	2
Nhóm TC 02 :	2 TC (Min)	2

*** SV nếu có học môn thay thế phải dùng mẫu phiếu "Đơn xin chuyển điểm" gửi đến mail daotao@hitu.edu.vn để chuyển điểm để xét tốt nghiệp (ghi rõ nội dung chuyển điểm để xét tốt nghiệp bổ sung)**

STT	Mã SV	Họ và Tên	Tên lớp	TC tổng	ĐTBTL	Mã MH/ Nhóm TC	Tên môn học (nợ)	Số TC	ĐTK	Ghi chú
0201 .		222017 Tiếng Việt thực hành B	2							
		226035 Soạn thảo văn bản	2							
Nhóm TC 04 :		2 TC (Min)	2							
0401 .		222013 Phương pháp luận nghiên cứu khoa học	2							
		226017 Môi trường và con người	2							
Nhóm TC 05 :		2 TC (Min)	2							
0501 .		226180 Đại cương về ASEAN	2							
		232036 Phác họa mẫu trên vi tính	2							
		232050 Thực tập công nghệ giấy 2 nâng cao	2							
Nhóm TC 06 :		2 TC (Min)	2							
0601 .		232026 Tin học ứng dụng ngành giấy 2	2							
		232048 Thiết kế giấy trên Corel Draw	2							
		232055 Thực tập thiết kế giấy nâng cao	2							
Nhóm TC 07 :		5 TC (Min)	5							
0701 .		232031 Đồ án tốt nghiệp (Giày)	5							
		232033 Thiết kế hàng da	2							
		232034 Thực tập thiết kế hàng da	3							
Nhóm TC 08 :										
0801 .		224003 Anh văn 1	3							
		224004 Anh văn 2	3							
		224016 Anh văn 3	3							
		232021 Anh văn chuyên ngành (Giày)	2							
0802 .		200001 Tiếng Nhật 1	3							
		200002 Tiếng Nhật 2	3							
		200003 Tiếng Nhật 3	3							
		200004 Tiếng Nhật 4	2							

TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG THƯƠNG TP HCM

Quản lý tốt nghiệp

-oOo-

DANH SÁCH KHÔNG TỐT NGHIỆP

Học kỳ 3 - Năm học 2020 - 2021

Tiêu chuẩn tốt nghiệp CĐ 2018 - Nhuộm (TN211809)**Số Tín Chỉ Tích Lũy Chung 90****Điểm Trung Bình Tích Lũy 5.0**

**** SV nếu có học môn thay thế phải dùng mẫu phiếu "Đơn xin chuyển điểm" gửi đến mail daotao@hitu.edu.vn để chuyển điểm để xét tốt nghiệp (ghi rõ nội dung chuyển điểm để xét tốt nghiệp bổ sung)***

STT	Mã SV	Họ và Tên	Tên lớp	TC tổng	ĐTBTL	Mã MH/ Nhóm TC	Tên môn học (nợ)	Số TC	ĐTK	Ghi chú
1	2118160031	Vũ Thị Thủy Tiên	CCQ1809A	90	7.14	230024	Hóa phân tích	2		
2	2118160035	Trương Ngân Truyền	CCQ1809A	90	7.85	230024	Hóa phân tích	2		

Ghi chú: BBTC = Tổ hợp Nhóm MH bắt buộc tự chọn chưa tích lũy được

Nhóm TC 01 :	4 TC (Min)	4
0101 .	234002 Bóng chuyền 1	2
	234006 Bóng đá 1	2
	234007 Bóng rổ 1	2
	234008 Cầu lông 1	2
	234009 Aerobic 1	2
0102 .	234002 Bóng chuyền 1	2
	234003 Bóng chuyền 2	2
0103 .	234006 Bóng đá 1	2
	234010 Bóng đá 2	2
0104 .	234007 Bóng rổ 1	2
	234011 Bóng rổ 2	2
0105 .	234008 Cầu lông 1	2
	234013 Cầu lông 2	2
0106 .	234009 Aerobic 1	2
	234014 Aerobic 2	2
Nhóm TC 02 :	2 TC (Min)	2
0201 .	226035 Soạn thảo văn bản	2

*** SV nếu có học môn thay thế phải dùng mẫu phiếu "Đơn xin chuyển điểm" gửi đến mail daotao@hitu.edu.vn để chuyển điểm để xét tốt nghiệp (ghi rõ nội dung chuyển điểm để xét tốt nghiệp bổ sung)**

STT	Mã SV	Họ và Tên	Tên lớp	TC tổng	ĐTBTL	Mã MH/ Nhóm TC	Tên môn học (nợ)	Số TC	ĐTK	Ghi chú
		230200 An toàn lao động	2							
Nhóm TC 04 :		2 TC (Min)	2							
0401 .		231018 Đại cương công nghệ dệt sợi	2							
		231160 Công nghệ wash sản phẩm may	2							
Nhóm TC 05 :		2 TC (Min)	2							
0501 .		222013 Phương pháp luận nghiên cứu khoa học	2							
		226017 Môi trường và con người	2							
Nhóm TC 06 :		2 TC (Min)	2							
0601 .		230044 Thiết kế dây chuyền sản xuất (Nhuộm)	2							
		230089 Quản trị chất lượng (Giấy)	2							
Nhóm TC 07 :		5 TC (Min)	5							
0701 .		230070 Đồ án tốt nghiệp (Nhuộm)	5							
		230093 Kỹ năng quản trị và điều hành ca sản xuất	2							
		230217 Công nghệ xử lý hàng pha	3							
Nhóm TC 08 :										
0801 .		224003 Anh văn 1	3							
		224004 Anh văn 2	3							
		224016 Anh văn 3	3							
		230108 Anh văn chuyên ngành (Nhuộm)	2							
0802 .		200001 Tiếng Nhật 1	3							
		200002 Tiếng Nhật 2	3							
		200003 Tiếng Nhật 3	3							
		200004 Tiếng Nhật 4	2							

TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG THƯƠNG TP HCM

Quản lý tốt nghiệp

-oOo-

DANH SÁCH KHÔNG TỐT NGHIỆP

Học kỳ 3 - Năm học 2020 - 2021

Tiêu chuẩn tốt nghiệp CĐ 2018 - Kế toán (TN211810)

Số Tín Chỉ Tích Lũy Chung 80

Điểm Trung Bình Tích Lũy 5.0

**** SV nếu có học môn thay thế phải dùng mẫu phiếu "Đơn xin chuyển điểm" gửi đến mail daotao@hitu.edu.vn để chuyển điểm để xét tốt nghiệp (ghi rõ nội dung chuyển điểm để xét tốt nghiệp bổ sung)***

STT	Mã SV	Họ và Tên	Tên lớp	TC tổng	ĐTBTL	Mã MH/ Nhóm TC	Tên môn học (nợ)	Số TC	ĐTK	Ghi chú
1	2118100043	Trần Nguyên Quỳnh	CCQ1810A	80	6.58	225106	Hệ thống thông tin kế toán	2	0.0	
2	2118100044	Lê Như Quỳnh	CCQ1810A	80	7.05	225106	Hệ thống thông tin kế toán	2	0.0	
3	2118100147	Nguyễn Thị Bích Trâm	CCQ1810B	82	7.13	225106	Hệ thống thông tin kế toán	2	0.0	
4	2118100156	Nguyễn Thị Kim Yến	CCQ1810B	77	6.85	225123	Thực tập tốt nghiệp (Kế toán)	5	VT	
5	2118100277	Nguyễn Hoài Nhi	CCQ1810D	80	6.43	03	THONG TIN NHOM BBTC	0		
6	2118100288	Đinh Thị Thu Thảo	CCQ1810D	80	7.21	225109	Kế toán sổ	2	4.5	
7	2118120800	Trần Thị Bé Loan	CCQ1810G	79	7.61	225088	Nguyên lý kế toán	3		
8	2118270339	Nguyễn Đặng Thanh Vy	CCQ1810G	78	7.98	225123	Thực tập tốt nghiệp (Kế toán)	5	VT	

Ghi chú: BBTC = Tổ hợp Nhóm MH bắt buộc tự chọn chưa tích lũy được

Nhóm TC 01 :	4 TC (Min)	4
0101 .	234002 Bóng chuyền 1	2
	234006 Bóng đá 1	2
	234007 Bóng rổ 1	2
	234008 Cầu lông 1	2
	234009 Aerobic 1	2
0102 .	234002 Bóng chuyền 1	2
	234003 Bóng chuyền 2	2
0103 .	234006 Bóng đá 1	2
	234010 Bóng đá 2	2
0104 .	234007 Bóng rổ 1	2
	234011 Bóng rổ 2	2

*** SV nếu có học môn thay thế phải dùng mẫu phiếu "Đơn xin chuyển điểm" gửi đến mail daotao@hitu.edu.vn để chuyển điểm để xét tốt nghiệp (ghi rõ nội dung chuyển điểm để xét tốt nghiệp bổ sung)**

STT	Mã SV	Họ và Tên	Tên lớp	TC tổng	ĐTBTL	Mã MH/ Nhóm TC	Tên môn học (nợ)	Số TC	ĐTK	Ghi chú
0105 .	234008	Cầu lông 1	2							
	234013	Cầu lông 2	2							
0106 .	234009	Aerobic 1	2							
	234014	Aerobic 2	2							
Nhóm TC 03 :	2 TC (Min)		2							
0301 .	222013	Phương pháp luận nghiên cứu khoa học	2							
	225057	Toán tài chính	2							
	225103	Bảo hiểm	2							
	226018	Nghệ thuật lãnh đạo	2							
	226035	Soạn thảo văn bản	2							
	226093	Luật kinh doanh	2							
Nhóm TC 04 :	2 TC (Min)		2							
0401 .	225003	Kế toán hành chính sự nghiệp	2							
	225025	Thanh toán quốc tế	2							
	225107	Kế toán ngân hàng	2							
	225110	Kế toán tài chính nâng cao	2							
	225125	Kế toán doanh nghiệp xây dựng	2							
	226016	Marketing căn bản	2							
Nhóm TC 05 :	5 TC (Min)		5							
0501 .	225037	Khóa luận tốt nghiệp (Kế toán)	5							
	225045	Thực hành sổ sách kế toán	3							
	225119	Thực hành kế toán trên phần mềm	2							
Nhóm TC 06 :										
0601 .	224003	Anh văn 1	3							
	224004	Anh văn 2	3							
	224006	Anh văn chuyên ngành (Kế toán)	2							
	224016	Anh văn 3	3							
0602 .	200001	Tiếng Nhật 1	3							
	200002	Tiếng Nhật 2	3							

**** SV nếu có học môn thay thế phải dùng mẫu phiếu "Đơn xin chuyển điểm" gửi đến mail daotao@hitu.edu.vn để chuyển điểm để xét tốt nghiệp (ghi rõ nội dung chuyển điểm để xét tốt nghiệp bổ sung)***

STT	Mã SV	Họ và Tên	Tên lớp	TC tổng	ĐTBTL	Mã MH/ Nhóm TC	Tên môn học (nợ)	Số TC	ĐTK	Ghi chú
	200003	Tiếng Nhật 3	3							
	200004	Tiếng Nhật 4	2							

TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG THƯƠNG TP HCM

Quản lý tốt nghiệp

-oOo-

DANH SÁCH KHÔNG TỐT NGHIỆP

Học kỳ 3 - Năm học 2020 - 2021

Tiêu chuẩn tốt nghiệp CĐ 2018 - Tin (TN211811)**Số Tín Chỉ Tích Lũy Chung 90****Điểm Trung Bình Tích Lũy 5.0**

**** SV nếu có học môn thay thế phải dùng mẫu phiếu "Đơn xin chuyển điểm" gửi đến mail daotao@hitu.edu.vn để chuyển điểm để xét tốt nghiệp (ghi rõ nội dung chuyển điểm để xét tốt nghiệp bổ sung)***

STT	Mã SV	Họ và Tên	Tên lớp	TC tổng	ĐTBTL	Mã MH/ Nhóm TC	Tên môn học (nợ)	Số TC	ĐTK	Ghi chú
1	2118110083	Lê Quốc Việt	CCQ1811A	92	7.96	234012	Giáo dục quốc phòng và an ninh	5		

Ghi chú: BBTC = Tổ hợp Nhóm MH bắt buộc tự chọn chưa tích lũy được

Nhóm TC 01 :	2 TC (Min)	2
0101 .	222010 Logic học đại cương	2
	222024 Xác suất thống kê	2
	226036 Tâm lý học đại cương	2
	231016 Corel Draw	2
Nhóm TC 02 :	4 TC (Min)	4
0201 .	234002 Bóng chuyền 1	2
	234006 Bóng đá 1	2
	234007 Bóng rổ 1	2
	234008 Cầu lông 1	2
	234009 Aerobic 1	2
0202 .	234002 Bóng chuyền 1	2
	234003 Bóng chuyền 2	2
0203 .	234006 Bóng đá 1	2
	234010 Bóng đá 2	2
0204 .	234007 Bóng rổ 1	2
	234011 Bóng rổ 2	2
0205 .	234008 Cầu lông 1	2
	234013 Cầu lông 2	2

*** SV nếu có học môn thay thế phải dùng mẫu phiếu "Đơn xin chuyển điểm" gửi đến mail daotao@hitu.edu.vn để chuyển điểm để xét tốt nghiệp (ghi rõ nội dung chuyển điểm để xét tốt nghiệp bổ sung)**

STT	Mã SV	Họ và Tên	Tên lớp	TC tổng	ĐTBTL	Mã MH/ Nhóm TC	Tên môn học (nợ)	Số TC	ĐTK	Ghi chú
0206 .	234009	Aerobic 1	2							
	234014	Aerobic 2	2							
Nhóm TC 03 :	2 TC (Min)		2							
0301 .	222013	Phương pháp luận nghiên cứu khoa học	2							
	222017	Tiếng Việt thực hành B	2							
	226017	Môi trường và con người	2							
	226035	Soạn thảo văn bản	2							
Nhóm TC 05 :	2 TC (Min)		2							
0501 .	229084	Bảo mật Internet	2							
	229094	Chuyên đề ứng dụng cho lập trình Web	2							
	229095	Chuyên đề ứng dụng Javascript	2							
	229118	Phần mềm mã nguồn mở	2							
Nhóm TC 06 :	2 TC (Min)		2							
0601 .	229103	Kiểm thử phần mềm tự động	2							
	229105	Lập trình Android	2							
	229106	Lập trình iOS	2							
Nhóm TC 07 :	5 TC (Min)		5							
0701 .	229041	Đồ án tốt nghiệp (Tin)	5							
	229054	Lập trình Java	3							
	229089	Chuyên đề ASP.NET	2							
Nhóm TC 08 :										
0801 .	224003	Anh văn 1	3							
	224004	Anh văn 2	3							
	224016	Anh văn 3	3							
	224017	Anh văn chuyên ngành (Tin)	2							
0802 .	200001	Tiếng Nhật 1	3							
	200002	Tiếng Nhật 2	3							
	200003	Tiếng Nhật 3	3							

**** SV nếu có học môn thay thế phải dùng mẫu phiếu "Đơn xin chuyển điểm" gửi đến mail daotao@hitu.edu.vn để chuyển điểm để xét tốt nghiệp (ghi rõ nội dung chuyển điểm để xét tốt nghiệp bổ sung)***

STT	Mã SV	Họ và Tên	Tên lớp	TC tổng	ĐTBTL	Mã MH/ Nhóm TC	Tên môn học (nợ)	Số TC	ĐTK	Ghi chú
		200004 Tiếng Nhật 4	2							
Nhóm TC 09 :		3 TC (Min)	3							
0901 .		224099 Anh văn đầu vào	4							
		224100 Anh văn tăng cường	4							
		224101 Anh văn cơ bản 1	3							
		224102 Anh văn cơ bản 2	3							
		224103 Anh văn cơ bản	4							

TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG THƯƠNG TP HCM

Quản lý tốt nghiệp

-oOo-

DANH SÁCH KHÔNG TỐT NGHIỆP

Học kỳ 3 - Năm học 2020 - 2021

Tiêu chuẩn tốt nghiệp CĐ 2018 - Quản trị kinh doanh (TN211812)

Số Tín Chỉ Tích Lũy Chung 80

Điểm Trung Bình Tích Lũy 5.0

**** SV nếu có học môn thay thế phải dùng mẫu phiếu "Đơn xin chuyển điểm" gửi đến mail daotao@hitu.edu.vn để chuyển điểm để xét tốt nghiệp (ghi rõ nội dung chuyển điểm để xét tốt nghiệp bổ sung)***

STT	Mã SV	Họ và Tên	Tên lớp	TC tổng	ĐTBTL	Mã MH/ Nhóm TC	Tên môn học (nợ)	Số TC	ĐTK	Ghi chú
1	2118120397	Nguyễn Thị Kim Nguyên	CCQ1812E	80	6.43	10	THONG_TIN_NHOM_BBTC	0		
2	2118120791	Đậu Quốc Việt	CCQ1812I	77	6.29	226181	Thực tập tốt nghiệp (QTKD)	5	VT	

Ghi chú: BBTC = Tổ hợp Nhóm MH bắt buộc tự chọn chưa tích lũy được

Nhóm TC 01 :	4 TC (Min)	4
0101 .	234002 Bóng chuyền 1	2
	234006 Bóng đá 1	2
	234007 Bóng rổ 1	2
	234008 Cầu lông 1	2
	234009 Aerobic 1	2
0102 .	234002 Bóng chuyền 1	2
	234003 Bóng chuyền 2	2
0103 .	234006 Bóng đá 1	2
	234010 Bóng đá 2	2
0104 .	234007 Bóng rổ 1	2
	234011 Bóng rổ 2	2
0105 .	234008 Cầu lông 1	2
	234013 Cầu lông 2	2
0106 .	234009 Aerobic 1	2
	234014 Aerobic 2	2
Nhóm TC 02 :	2 TC (Min)	2
0201 .	222017 Tiếng Việt thực hành B	2

*** SV nếu có học môn thay thế phải dùng mẫu phiếu "Đơn xin chuyển điểm" gửi đến mail daotao@hitu.edu.vn để chuyển điểm để xét tốt nghiệp (ghi rõ nội dung chuyển điểm để xét tốt nghiệp bổ sung)**

STT	Mã SV	Họ và Tên	Tên lớp	TC tổng	ĐTBTL	Mã MH/ Nhóm TC	Tên môn học (nợ)	Số TC	ĐTK	Ghi chú
		226017 Môi trường và con người	2							
		226036 Tâm lý học đại cương	2							
Nhóm TC 04 :		2 TC (Min)	2							
0401 .		222024 Xác suất thống kê	2							
		226035 Soạn thảo văn bản	2							
Nhóm TC 05 :		2 TC (Min)	2							
0501 .		226041 Tâm lý kinh doanh	2							
		226063 Phân tích và đầu tư chứng khoán	2							
		226101 Đàm phán trong kinh doanh	2							
Nhóm TC 06 :		2 TC (Min)	2							
0601 .		226031 Quản trị rủi ro	2							
		226058 Logistics	2							
		226083 Marketing quốc tế	2							
Nhóm TC 07 :		5 TC (Min)	5							
0701 .		226034 Quản trị thương hiệu	2							
		226044 Khóa luận tốt nghiệp (QTKD)	5							
		226045 Phân tích hoạt động doanh nghiệp	3							
Nhóm TC 08 :										
0801 .		224003 Anh văn 1	3							
		224004 Anh văn 2	3							
		224009 Anh văn chuyên ngành (QTKD)	2							
		224016 Anh văn 3	3							
0802 .		200001 Tiếng Nhật 1	3							
		200002 Tiếng Nhật 2	3							
		200003 Tiếng Nhật 3	3							
		200004 Tiếng Nhật 4	2							
Nhóm TC 09 :		3 TC (Min)	3							
0901 .		224099 Anh văn đầu vào	4							
		224100 Anh văn tăng cường	4							

**** SV nếu có học môn thay thế phải dùng mẫu phiếu "Đơn xin chuyển điểm" gửi đến mail daotao@hitu.edu.vn để chuyển điểm để xét tốt nghiệp (ghi rõ nội dung chuyển điểm để xét tốt nghiệp bổ sung)***

STT	Mã SV	Họ và Tên	Tên lớp	TC tổng	ĐTBTL	Mã MH/ Nhóm TC	Tên môn học (nợ)	Số TC	ĐTK	Ghi chú
		224101 Anh văn cơ bản 1	3							
		224102 Anh văn cơ bản 2	3							
		224103 Anh văn cơ bản	4							
Nhóm TC 10 :		2 TC (Min)	2							
1001 .		225040 Quản trị ngoại thương	2							
		226091 Quản trị ngoại thương	2							

TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG THƯƠNG TP HCM
 Quản lý tốt nghiệp
 -oOo-

DANH SÁCH KHÔNG TỐT NGHIỆP

Học kỳ 3 - Năm học 2020 - 2021

Tiêu chuẩn tốt nghiệp CĐ 2018 - Quản trị kinh doanh CLC (TN211812L)

Số Tín Chỉ Tích Lũy Chung 83

Điểm Trung Bình Tích Lũy 5.0

**** SV nếu có học môn thay thế phải dùng mẫu phiếu "Đơn xin chuyển điểm" gửi đến mail daotao@hitu.edu.vn để chuyển điểm để xét tốt nghiệp (ghi rõ nội dung chuyển điểm để xét tốt nghiệp bổ sung)***

STT	Mã SV	Họ và Tên	Tên lớp	TC tổng	ĐTBTL	Mã MH/ Nhóm TC	Tên môn học (nợ)	Số TC	ĐTK	Ghi chú
1	2118120803	Lê Yến Ngọc	CCQ1812LA	80	6.81	08	THONG TIN_NHOM_BBTC	0		
2	2118120806	Lê Khánh Sang	CCQ1812LA	80	7.59	08	THONG TIN_NHOM_BBTC	0		

Ghi chú: BBTC = Tổ hợp Nhóm MH bắt buộc tự chọn chưa tích lũy được

Nhóm TC 01 :	4 TC (Min)	4
0101 .	234002 Bóng chuyền 1	2
	234006 Bóng đá 1	2
	234007 Bóng rổ 1	2
	234008 Cầu lông 1	2
	234009 Aerobic 1	2
0102 .	234002 Bóng chuyền 1	2
	234003 Bóng chuyền 2	2
0103 .	234006 Bóng đá 1	2
	234010 Bóng đá 2	2
0104 .	234007 Bóng rổ 1	2
	234011 Bóng rổ 2	2
0105 .	234008 Cầu lông 1	2
	234013 Cầu lông 2	2
0106 .	234009 Aerobic 1	2
	234014 Aerobic 2	2
Nhóm TC 02 :	2 TC (Min)	2
0201 .	222017 Tiếng Việt thực hành B	2

*** SV nếu có học môn thay thế phải dùng mẫu phiếu "Đơn xin chuyển điểm" gửi đến mail daotao@hitu.edu.vn để chuyển điểm để xét tốt nghiệp (ghi rõ nội dung chuyển điểm để xét tốt nghiệp bổ sung)**

STT	Mã SV	Họ và Tên	Tên lớp	TC tổng	ĐTBTL	Mã MH/ Nhóm TC	Tên môn học (nợ)	Số TC	ĐTK	Ghi chú
		226017	Môi trường và con người	2						
		226036	Tâm lý học đại cương	2						
Nhóm TC 04 :		2 TC (Min)	2							
0401 .		222024	Xác suất thống kê	2						
		226035	Soạn thảo văn bản	2						
Nhóm TC 05 :		2 TC (Min)	2							
0501 .		226041	Tâm lý kinh doanh	2						
		226063	Phân tích và đầu tư chứng khoán	2						
		226101	Đàm phán trong kinh doanh	2						
Nhóm TC 06 :		2 TC (Min)	2							
0601 .		226031	Quản trị rủi ro	2						
		226058	Logistics	2						
		226083	Marketing quốc tế	2						
Nhóm TC 07 :		5 TC (Min)	5							
0701 .		226034	Quản trị thương hiệu	2						
		226044	Khóa luận tốt nghiệp (QTKD)	5						
		226045	Phân tích hoạt động doanh nghiệp	3						
Nhóm TC 08 :										
0801 .		224001	TOEIC 1	3						
		224002	TOEIC 2	3						
		224009	Anh văn chuyên ngành (QTKD)	2						
		224012	TOEIC 3 (Speaking)	2						
0802 .		200001	Tiếng Nhật 1	3						
		200002	Tiếng Nhật 2	3						
		200003	Tiếng Nhật 3	3						
		200004	Tiếng Nhật 4	2						

TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG THƯƠNG TP HCM

Quản lý tốt nghiệp

-oOo-

DANH SÁCH KHÔNG TỐT NGHIỆP

Học kỳ 3 - Năm học 2020 - 2021

Tiêu chuẩn tốt nghiệp CĐ 2018 - May (TN211813)**Số Tín Chỉ Tích Lũy Chung 90****Điểm Trung Bình Tích Lũy 5.0**

**** SV nếu có học môn thay thế phải dùng mẫu phiếu "Đơn xin chuyển điểm" gửi đến mail daotao@hitu.edu.vn để chuyển điểm để xét tốt nghiệp (ghi rõ nội dung chuyển điểm để xét tốt nghiệp bổ sung)***

STT	Mã SV	Họ và Tên	Tên lớp	TC tổng	ĐTBTL	Mã MH/ Nhóm TC	Tên môn học (nợ)	Số TC	ĐTK	Ghi chú
1	2118130047	Nguyễn Đình Thu Thùy	CCQ1813A	92	7.35	234012	Giáo dục quốc phòng và an ninh	5		
2	2118130136	Đỗ Thị Thu Hương	CCQ1813C	92	7.11	234012	Giáo dục quốc phòng và an ninh	5		
3	2118130269	Trương Ngọc Nhi	CCQ1813E	92	8.08	234012	Giáo dục quốc phòng và an ninh	5		

Ghi chú: BBTC = Tổ hợp Nhóm MH bắt buộc tự chọn chưa tích lũy được

Nhóm TC 01 :	4 TC (Min)	4
0101 .	234002 Bóng chuyền 1	2
	234006 Bóng đá 1	2
	234007 Bóng rổ 1	2
	234008 Cầu lông 1	2
	234009 Aerobic 1	2
0102 .	234002 Bóng chuyền 1	2
	234003 Bóng chuyền 2	2
0103 .	234006 Bóng đá 1	2
	234010 Bóng đá 2	2
0104 .	234007 Bóng rổ 1	2
	234011 Bóng rổ 2	2
0105 .	234008 Cầu lông 1	2
	234013 Cầu lông 2	2
0106 .	234009 Aerobic 1	2
	234014 Aerobic 2	2
Nhóm TC 02 :	2 TC (Min)	2

*** SV nếu có học môn thay thế phải dùng mẫu phiếu "Đơn xin chuyển điểm" gửi đến mail daotao@hitu.edu.vn để chuyển điểm để xét tốt nghiệp (ghi rõ nội dung chuyển điểm để xét tốt nghiệp bổ sung)**

STT	Mã SV	Họ và Tên	Tên lớp	TC tổng	ĐTBTL	Mã MH/ Nhóm TC	Tên môn học (nợ)	Số TC	ĐTK	Ghi chú
0201 .		222017 Tiếng Việt thực hành B	2							
		226035 Soạn thảo văn bản	2							
		231016 Corel Draw	2							
Nhóm TC 04 :		2 TC (Min)	2							
0401 .		222013 Phương pháp luận nghiên cứu khoa học	2							
		231070 An toàn và môi trường công nghiệp (Dệt may)	2							
Nhóm TC 05 :		2 TC (Min)	2							
0501 .		231024 Giác sơ đồ	2							
		231037 Quản lý chất lượng trang phục	2							
		231160 Công nghệ wash sản phẩm may	2							
Nhóm TC 06 :		2 TC (Min)	2							
0601 .		231046 Thiết kế dây chuyền sản xuất (May)	2							
		231148 Cải tiến năng suất	2							
		231165 Sáng tác mẫu	2							
Nhóm TC 07 :		5 TC (Min)	5							
0701 .		231077 Đồ án tốt nghiệp (May)	5							
		231163 Quản lý đơn hàng	2							
		231177 Trang phục truyền thống	3							
Nhóm TC 08 :										
0801 .		224003 Anh văn 1	3							
		224004 Anh văn 2	3							
		224007 Anh văn chuyên ngành (May)	2							
		224016 Anh văn 3	3							
0802 .		200001 Tiếng Nhật 1	3							
		200002 Tiếng Nhật 2	3							
		200003 Tiếng Nhật 3	3							
		200004 Tiếng Nhật 4	2							
Nhóm TC 09 :		3 TC (Min)	3							

**** SV nếu có học môn thay thế phải dùng mẫu phiếu "Đơn xin chuyển điểm" gửi đến mail daotao@hitu.edu.vn để chuyển điểm để xét tốt nghiệp (ghi rõ nội dung chuyển điểm để xét tốt nghiệp bổ sung)***

STT	Mã SV	Họ và Tên	Tên lớp	TC tổng	ĐTBTL	Mã MH/ Nhóm TC	Tên môn học (nợ)	Số TC	ĐTK	Ghi chú
0901 .	224099	Anh văn đầu vào	4							
	224100	Anh văn tăng cường	4							
	224101	Anh văn cơ bản 1	3							
	224102	Anh văn cơ bản 2	3							
	224103	Anh văn cơ bản	4							

TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG THƯƠNG TP HCM
Quản lý tốt nghiệp
-oOo-

DANH SÁCH KHÔNG TỐT NGHIỆP

Học kỳ 3 - Năm học 2020 - 2021

Tiêu chuẩn tốt nghiệp CĐ 2018 - Tự động hóa (TN211815)

Số Tín Chỉ Tích Lũy Chung 90

Điểm Trung Bình Tích Lũy 5.0

** SV nếu có học môn thay thế phải dùng mẫu phiếu "Đơn xin chuyển điểm" gửi đến mail daotao@hitu.edu.vn để chuyển điểm để xét tốt nghiệp (ghi rõ nội dung chuyển điểm để xét tốt nghiệp bổ sung)*

STT	Mã SV	Họ và Tên	Tên lớp	TC tổng	ĐTBTL	Mã MH/ Nhóm TC	Tên môn học (nợ)	Số TC	ĐTK	Ghi chú
1	2118150017	Nguyễn Long Đức	CCQ1815A	91	7.26	228165	Thí nghiệm điều khiển và điều chỉnh tự động	1		
						R_AV	Anh Văn Chuẩn Đầu Ra	0		
						R_TH	Tin Học Chuẩn Đầu Ra	0		
2	2118150019	Trần Văn Đức	CCQ1815A	93	7.35	R_AV	Anh Văn Chuẩn Đầu Ra	0		
						R_TH	Tin Học Chuẩn Đầu Ra	0		
3	2118150020	Nguyễn Thanh Hải	CCQ1815A	92	7.32	R_AV	Anh Văn Chuẩn Đầu Ra	0		
						R_TH	Tin Học Chuẩn Đầu Ra	0		
4	2118150041	Nguyễn Văn Luyện	CCQ1815A	92	6.91	R_AV	Anh Văn Chuẩn Đầu Ra	0		
						R_TH	Tin Học Chuẩn Đầu Ra	0		

Ghi chú: BBTC = Tổ hợp Nhóm MH bắt buộc tự chọn chưa tích lũy được

Nhóm TC 01 :	4 TC (Min)	4
0101 .	234002 Bóng chuyền 1	2
	234006 Bóng đá 1	2
	234007 Bóng rổ 1	2
	234008 Cầu lông 1	2
	234009 Aerobic 1	2
0102 .	234002 Bóng chuyền 1	2
	234003 Bóng chuyền 2	2
0103 .	234006 Bóng đá 1	2
	234010 Bóng đá 2	2

*** SV nếu có học môn thay thế phải dùng mẫu phiếu "Đơn xin chuyển điểm" gửi đến mail daotao@hitu.edu.vn để chuyển điểm để xét tốt nghiệp (ghi rõ nội dung chuyển điểm để xét tốt nghiệp bổ sung)**

STT	Mã SV	Họ và Tên	Tên lớp	TC tổng	ĐTBTL	Mã MH/ Nhóm TC	Tên môn học (nợ)	Số TC	ĐTK	Ghi chú
0104 .	234007	Bóng rổ 1	2							
	234011	Bóng rổ 2	2							
0105 .	234008	Cầu lông 1	2							
	234013	Cầu lông 2	2							
0106 .	234009	Aerobic 1	2							
	234014	Aerobic 2	2							
Nhóm TC 02 :	2 TC (Min)		2							
0201 .	222013	Phương pháp luận nghiên cứu khoa học	2							
	226035	Soạn thảo văn bản	2							
Nhóm TC 04 :	2 TC (Min)		2							
0401 .	222017	Tiếng Việt thực hành B	2							
	226017	Môi trường và con người	2							
Nhóm TC 05 :	2 TC (Min)		2							
0501 .	227014	Công nghệ khí nén - thủy lực	2							
	228075	Truyền động điện	2							
	228181	Lý thuyết điều khiển nâng cao	2							
	228183	Thiết kế mạch điện tử	2							
Nhóm TC 06 :	2 TC (Min)		2							
0601 .	228060	Thực tập kỹ thuật số	2							
	228192	Vi điều khiển	2							
	228229	Kỹ thuật điện lạnh (Chuyên ngành Điện công nghiệp)	2							
	228257	Trang bị điện nâng cao	2							
Nhóm TC 07 :	5 TC (Min)		5							
0701 .	228023	Hệ thống SCADA	2							
	228103	Đồ án tốt nghiệp (Tự động)	5							
	228206	Chuyên đề thiết kế mạch giao tiếp	3							
Nhóm TC 08 :										
0801 .	224003	Anh văn 1	3							
	224004	Anh văn 2	3							

*** SV nếu có học môn thay thế phải dùng mẫu phiếu "Đơn xin chuyển điểm" gửi đến mail daotao@hitu.edu.vn để chuyển điểm để xét tốt nghiệp (ghi rõ nội dung chuyển điểm để xét tốt nghiệp bổ sung)**

STT	Mã SV	Họ và Tên	Tên lớp	TC tổng	ĐTBTL	Mã MH/ Nhóm TC	Tên môn học (nợ)	Số TC	ĐTK	Ghi chú
		224016 Anh văn 3	3							
		228169 Anh văn chuyên ngành điều khiển tự động	2							
0802 .		200001 Tiếng Nhật 1	3							
		200002 Tiếng Nhật 2	3							
		200003 Tiếng Nhật 3	3							
		200004 Tiếng Nhật 4	2							
Nhóm TC 09 :		3 TC (Min)	3							
0901 .		224099 Anh văn đầu vào	4							
		224100 Anh văn tăng cường	4							
		224101 Anh văn cơ bản 1	3							
		224102 Anh văn cơ bản 2	3							
		224103 Anh văn cơ bản	4							

TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG THƯƠNG TP HCM

Quản lý tốt nghiệp

-oOo-

DANH SÁCH KHÔNG TỐT NGHIỆP

Học kỳ 3 - Năm học 2020 - 2021

Tiêu chuẩn tốt nghiệp CĐ 2018 - Hóa hữu cơ (TN211816)**Số Tín Chỉ Tích Lũy Chung 90****Điểm Trung Bình Tích Lũy 5.0**

**** SV nếu có học môn thay thế phải dùng mẫu phiếu "Đơn xin chuyển điểm" gửi đến mail daotao@hitu.edu.vn để chuyển điểm để xét tốt nghiệp (ghi rõ nội dung chuyển điểm để xét tốt nghiệp bổ sung)***

STT	Mã SV	Họ và Tên	Tên lớp	TC tổng	ĐTBTL	Mã MH/ Nhóm TC	Tên môn học (nợ)	Số TC	ĐTK	Ghi chú
1	2118160007	Đinh Thị Mỹ Duyên	CCQ1816A	93	7.67	234012	Giáo dục quốc phòng và an ninh	5		
2	2118160012	Văn Thị Huệ	CCQ1816A	93	8.04	234012	Giáo dục quốc phòng và an ninh	5		
3	2118160028	Cao Duy Phương Thảo	CCQ1816A	93	7.70	234012	Giáo dục quốc phòng và an ninh	5		

Ghi chú: BBTC = Tổ hợp Nhóm MH bắt buộc tự chọn chưa tích lũy được

Nhóm TC 01 :	4 TC (Min)	4
0101 .	234002 Bóng chuyền 1	2
	234006 Bóng đá 1	2
	234007 Bóng rổ 1	2
	234008 Cầu lông 1	2
	234009 Aerobic 1	2
0102 .	234002 Bóng chuyền 1	2
	234003 Bóng chuyền 2	2
0103 .	234006 Bóng đá 1	2
	234010 Bóng đá 2	2
0104 .	234007 Bóng rổ 1	2
	234011 Bóng rổ 2	2
0105 .	234008 Cầu lông 1	2
	234013 Cầu lông 2	2
0106 .	234009 Aerobic 1	2
	234014 Aerobic 2	2
Nhóm TC 02 :	2 TC (Min)	2

**** SV nếu có học môn thay thế phải dùng mẫu phiếu "Đơn xin chuyển điểm" gửi đến mail daotao@hitu.edu.vn để chuyển điểm để xét tốt nghiệp (ghi rõ nội dung chuyển điểm để xét tốt nghiệp bổ sung)***

STT	Mã SV	Họ và Tên	Tên lớp	TC tổng	ĐTBTL	Mã MH/ Nhóm TC	Tên môn học (nợ)	Số TC	ĐTK	Ghi chú
0201 .		222012 Phương pháp luận sáng tạo	2							
		222013 Phương pháp luận nghiên cứu khoa học	2							
Nhóm TC 04 :		2 TC (Min)	2							
0401 .		222010 Logic học đại cương	2							
		226017 Môi trường và con người	2							
Nhóm TC 05 :		2 TC (Min)	2							
0501 .		230032 Kỹ thuật sản xuất phân bón	2							
		230083 Xử lý nước trong sản xuất công nghiệp	2							
		230104 Hợp chất thiên nhiên	2							
Nhóm TC 06 :		2 TC (Min)	2							
0601 .		230004 Công nghệ lên men	2							
		230137 Công nghệ chế biến dầu mỡ	2							
		230184 Các phương pháp phổ nghiệm	2							
Nhóm TC 07 :		5 TC (Min)	5							
0701 .		230069 Đồ án tốt nghiệp (Hóa hữu cơ)	5							
		230259 Chuyên đề 1 (Hóa học)	2							
		230260 Chuyên đề 2 (Hóa học)	3							
Nhóm TC 08 :										
0801 .		224003 Anh văn 1	3							
		224004 Anh văn 2	3							
		224016 Anh văn 3	3							
		230060 Anh văn chuyên ngành (Hóa)	2							
0802 .		200001 Tiếng Nhật 1	3							
		200002 Tiếng Nhật 2	3							
		200003 Tiếng Nhật 3	3							
		200004 Tiếng Nhật 4	2							
Nhóm TC 09 :		2 TC (Min)	2							
0901 .		230024 Hóa phân tích	2							

**** SV nếu có học môn thay thế phải dùng mẫu phiếu "Đơn xin chuyển điểm" gửi đến mail daotao@hitu.edu.vn để chuyển điểm để xét tốt nghiệp (ghi rõ nội dung chuyển điểm để xét tốt nghiệp bổ sung)***

STT	Mã SV	Họ và Tên	Tên lớp	TC tổng	ĐTBTL	Mã MH/ Nhóm TC	Tên môn học (nợ)	Số TC	ĐTK	Ghi chú
		230188 Cơ sở lý thuyết hóa phân tích	3							

TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG THƯƠNG TP HCM

Quản lý tốt nghiệp

-oOo-

DANH SÁCH KHÔNG TỐT NGHIỆP

Học kỳ 3 - Năm học 2020 - 2021

Tiêu chuẩn tốt nghiệp CĐ 2018 - Ô tô (TN211817)**Số Tín Chỉ Tích Lũy Chung 90****Điểm Trung Bình Tích Lũy 5.0**

** SV nếu có học môn thay thế phải dùng mẫu phiếu "Đơn xin chuyển điểm" gửi đến mail daotao@hitu.edu.vn để chuyển điểm để xét tốt nghiệp (ghi rõ nội dung chuyển điểm để xét tốt nghiệp bổ sung)*

STT	Mã SV	Họ và Tên	Tên lớp	TC tổng	ĐTBTL	Mã MH/ Nhóm TC	Tên môn học (nợ)	Số TC	ĐTK	Ghi chú
1	2118170185	Mai Phước Hòa	CCQ1817C	89	7.91	233044	Thực tập điện ô tô 1	3	0.0	
2	2118170208	Nguyễn Nhật Tân	CCQ1817C	89	6.89	233048	Thực tập điện ô tô 2	3	0.0	
3	2118170356	Lê Tấn Lực	CCQ1817E	92	7.40	234012	Giáo dục quốc phòng và an ninh	5		
4	2118170445	Lê Tấn Thiên	CCQ1817F	90	6.91	02	THONG_TIN_NHOM_BBTC	0		
5	2118170574	Tạ Đình Luân	CCQ1817H	90	7.32	07	THONG_TIN_NHOM_BBTC	0		
6	2118170580	Lê Bảo Nguyên	CCQ1817H	92	6.98	234012	Giáo dục quốc phòng và an ninh	5		

Ghi chú: BBTC = Tổ hợp Nhóm MH bắt buộc tự chọn chưa tích lũy được

Nhóm TC 01 :	4 TC (Min)	4
0101 .	234002 Bóng chuyền 1	2
	234006 Bóng đá 1	2
	234007 Bóng rổ 1	2
	234008 Cầu lông 1	2
	234009 Aerobic 1	2
0102 .	234002 Bóng chuyền 1	2
	234003 Bóng chuyền 2	2
0103 .	234006 Bóng đá 1	2
	234010 Bóng đá 2	2
0104 .	234007 Bóng rổ 1	2
	234011 Bóng rổ 2	2
0105 .	234008 Cầu lông 1	2
	234013 Cầu lông 2	2

*** SV nếu có học môn thay thế phải dùng mẫu phiếu "Đơn xin chuyển điểm" gửi đến mail daotao@hitu.edu.vn để chuyển điểm để xét tốt nghiệp (ghi rõ nội dung chuyển điểm để xét tốt nghiệp bổ sung)**

STT	Mã SV	Họ và Tên	Tên lớp	TC tổng	ĐTBTL	Mã MH/ Nhóm TC	Tên môn học (nợ)	Số TC	ĐTK	Ghi chú
0106 .	234009	Aerobic 1	2							
	234014	Aerobic 2	2							
Nhóm TC 02 :	2 TC (Min)		2							
0201 .	222017	Tiếng Việt thực hành B	2							
	226035	Soạn thảo văn bản	2							
Nhóm TC 04 :	2 TC (Min)		2							
0401 .	222013	Phương pháp luận nghiên cứu khoa học	2							
	226017	Môi trường và con người	2							
Nhóm TC 05 :	2 TC (Min)		2							
0501 .	233004	Công nghệ lắp ráp ô tô	2							
	233024	Thiết bị xưởng ô tô	2							
Nhóm TC 06 :	2 TC (Min)		2							
0601 .	233011	Ô tô sử dụng năng lượng mới	2							
	233012	Ô tô và môi trường	2							
Nhóm TC 07 :	5 TC (Min)		5							
0701 .	233006	Đồ án tốt nghiệp (Ô tô)	5							
	233055	Chuyên đề hệ thống an toàn và ổn định trên ô tô	2							
	233056	Chuyên đề công nghệ mới trên động cơ ô tô	3							
Nhóm TC 08 :										
0801 .	224003	Anh văn 1	3							
	224004	Anh văn 2	3							
	224016	Anh văn 3	3							
	233001	Anh văn chuyên ngành (Ô tô)	2							
0802 .	200001	Tiếng Nhật 1	3							
	200002	Tiếng Nhật 2	3							
	200003	Tiếng Nhật 3	3							
	200004	Tiếng Nhật 4	2							
Nhóm TC 09 :	3 TC (Min)		3							

**** SV nếu có học môn thay thế phải dùng mẫu phiếu "Đơn xin chuyển điểm" gửi đến mail daotao@hitu.edu.vn để chuyển điểm để xét tốt nghiệp (ghi rõ nội dung chuyển điểm để xét tốt nghiệp bổ sung)***

STT	Mã SV	Họ và Tên	Tên lớp	TC tổng	ĐTBTL	Mã MH/ Nhóm TC	Tên môn học (nợ)	Số TC	ĐTK	Ghi chú
0901 .		200003 Tiếng Nhật 3	3							
		224099 Anh văn đầu vào	4							
		224100 Anh văn tăng cường	4							
		224101 Anh văn cơ bản 1	3							
		224102 Anh văn cơ bản 2	3							
		224103 Anh văn cơ bản	4							

TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG THƯƠNG TP HCM

Quản lý tốt nghiệp

-oOo-

DANH SÁCH KHÔNG TỐT NGHIỆP

Học kỳ 3 - Năm học 2020 - 2021

Tiêu chuẩn tốt nghiệp CĐ 2018 - Nhiệt lạnh (TN211818)**Số Tín Chỉ Tích Lũy Chung 90****Điểm Trung Bình Tích Lũy 5.0**

** SV nếu có học môn thay thế phải dùng mẫu phiếu "Đơn xin chuyển điểm" gửi đến mail daotao@hitu.edu.vn để chuyển điểm để xét tốt nghiệp (ghi rõ nội dung chuyển điểm để xét tốt nghiệp bổ sung)*

STT	Mã SV	Họ và Tên	Tên lớp	TC tổng	ĐTBTL	Mã MH/ Nhóm TC	Tên môn học (nợ)	Số TC	ĐTK	Ghi chú
1	2118180028	Huỳnh Kim Kỳ	CCQ1818A	92	7.64	234012	Giáo dục quốc phòng và an ninh	5		
2	2118180056	Võ Công Được	CCQ1818B	92	7.07	234012	Giáo dục quốc phòng và an ninh	5		
3	2118180063	Huỳnh Văn Luân	CCQ1818B	92	7.27	234012	Giáo dục quốc phòng và an ninh	5		
4	2118180067	Nguyễn Dương Hoàng Minh	CCQ1818B	93	6.96	234012	Giáo dục quốc phòng và an ninh	5		

Ghi chú: BBTC = Tổ hợp Nhóm MH bắt buộc tự chọn chưa tích lũy được

Nhóm TC 01 :	2 TC (Min)	2
0101 .	222013 Phương pháp luận nghiên cứu khoa học	2
	226035 Soạn thảo văn bản	2
Nhóm TC 02 :	4 TC (Min)	4
0201 .	234002 Bóng chuyền 1	2
	234006 Bóng đá 1	2
	234007 Bóng rổ 1	2
	234008 Cầu lông 1	2
	234009 Aerobic 1	2
0202 .	234002 Bóng chuyền 1	2
	234003 Bóng chuyền 2	2
0203 .	234006 Bóng đá 1	2
	234010 Bóng đá 2	2
0204 .	234007 Bóng rổ 1	2
	234011 Bóng rổ 2	2

*** SV nếu có học môn thay thế phải dùng mẫu phiếu "Đơn xin chuyển điểm" gửi đến mail daotao@hitu.edu.vn để chuyển điểm để xét tốt nghiệp (ghi rõ nội dung chuyển điểm để xét tốt nghiệp bổ sung)**

STT	Mã SV	Họ và Tên	Tên lớp	TC tổng	ĐTBTL	Mã MH/ Nhóm TC	Tên môn học (nợ)	Số TC	ĐTK	Ghi chú
0205 .		234008 Cầu lông 1	2							
		234013 Cầu lông 2	2							
0206 .		234009 Aerobic 1	2							
		234014 Aerobic 2	2							
Nhóm TC 03 :		2 TC (Min)	2							
0301 .		222017 Tiếng Việt thực hành B	2							
		226017 Môi trường và con người	2							
Nhóm TC 05 :		2 TC (Min)	2							
0501 .		228105 Năng lượng tái tạo	2							
		228217 Hệ thống điều hòa không khí VRV	2							
		228243 Tính toán thiết kế hệ thống lạnh công nghiệp	2							
Nhóm TC 06 :		2 TC (Min)	2							
0601 .		228209 Công nghệ bơm nhiệt và ứng dụng	2							
		228242 Tiết kiệm năng lượng trong các hệ thống nhiệt lạnh	2							
		228244 Tính toán thiết kế hệ thống điều hòa không khí	2							
Nhóm TC 07 :		5 TC (Min)	5							
0701 .		228102 Đồ án tốt nghiệp (Nhiệt lạnh)	5							
		228200 Chuyên đề công nghệ nhiệt lạnh	3							
		228234 Thực tập lạnh nâng cao	2							
Nhóm TC 08 :										
0801 .		224003 Anh văn 1	3							
		224004 Anh văn 2	3							
		224016 Anh văn 3	3							
		228126 Anh văn chuyên ngành (Nhiệt lạnh)	2							
0802 .		200001 Tiếng Nhật 1	3							
		200002 Tiếng Nhật 2	3							
		200003 Tiếng Nhật 3	3							

*** SV nếu có học môn thay thế phải dùng mẫu phiếu "Đơn xin chuyển điểm" gửi đến mail daotao@hitu.edu.vn để chuyển điểm để xét tốt nghiệp (ghi rõ nội dung chuyển điểm để xét tốt nghiệp bổ sung)**

STT	Mã SV	Họ và Tên	Tên lớp	TC tổng	ĐTBTL	Mã MH/ Nhóm TC	Tên môn học (nợ)	Số TC	ĐTK	Ghi chú
		200004 Tiếng Nhật 4	2							
Nhóm TC 09 :		3 TC (Min)	3							
0901 .		224099 Anh văn đầu vào	4							
		224100 Anh văn tăng cường	4							
		224101 Anh văn cơ bản 1	3							
		224102 Anh văn cơ bản 2	3							
		224103 Anh văn cơ bản	4							

TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG THƯƠNG TP HCM

Quản lý tốt nghiệp

-oOo-

DANH SÁCH KHÔNG TỐT NGHIỆP

Học kỳ 3 - Năm học 2020 - 2021

Tiêu chuẩn tốt nghiệp CĐ 2018 - Quản trị xuất nhập khẩu (TN211820)**Số Tín Chỉ Tích Lũy Chung 80****Điểm Trung Bình Tích Lũy 5.0**

** SV nếu có học môn thay thế phải dùng mẫu phiếu "Đơn xin chuyển điểm" gửi đến mail daotao@hitu.edu.vn để chuyển điểm để xét tốt nghiệp (ghi rõ nội dung chuyển điểm để xét tốt nghiệp bổ sung)*

STT	Mã SV	Họ và Tên	Tên lớp	TC tổng	ĐTBTL	Mã MH/ Nhóm TC	Tên môn học (nợ)	Số TC	ĐTK	Ghi chú
1	2118200006	Nguyễn Thị Vân Anh	CCQ1820A	82	6.46	234012	Giáo dục quốc phòng và an ninh	5		
2	2118200027	Lê Hữu Hòa	CCQ1820A	82	6.81	234012	Giáo dục quốc phòng và an ninh	5		
3	2118200081	Lê Long Tuyển	CCQ1820A	82	7.10	234012	Giáo dục quốc phòng và an ninh	5		
4	2118200143	Nguyễn Thị Phương	CCQ1820B	82	6.40	234012	Giáo dục quốc phòng và an ninh	5		
5	2118200175	Trần Thị Mỹ Xuân	CCQ1820B	77	6.21	226182	Thực tập tốt nghiệp (XNK)	5		
6	2118200203	Nguyễn Thị Thúy Kiều	CCQ1820C	82	7.03	234012	Giáo dục quốc phòng và an ninh	5		
7	2118200217	Nguyễn Thị Thúy Ngân	CCQ1820C	80	6.36	226062	Nghị vụ giao nhận hàng hóa hải quan	2		
						234012	Giáo dục quốc phòng và an ninh	5		
8	2118200273	Đoàn Thị Kiều Dung	CCQ1820D	82	5.99	234012	Giáo dục quốc phòng và an ninh	5		

Ghi chú: BBTC = Tổ hợp Nhóm MH bắt buộc tự chọn chưa tích lũy được

Nhóm TC 01 :	2 TC (Min)	2
0101 .	222017 Tiếng Việt thực hành B	2
	226017 Môi trường và con người	2
	226036 Tâm lý học đại cương	2
Nhóm TC 02 :	4 TC (Min)	4
0201 .	234002 Bóng chuyền 1	2
	234006 Bóng đá 1	2
	234007 Bóng rổ 1	2
	234008 Cầu lông 1	2
	234009 Aerobic 1	2

*** SV nếu có học môn thay thế phải dùng mẫu phiếu "Đơn xin chuyển điểm" gửi đến mail daotao@hitu.edu.vn để chuyển điểm để xét tốt nghiệp (ghi rõ nội dung chuyển điểm để xét tốt nghiệp bổ sung)**

STT	Mã SV	Họ và Tên	Tên lớp	TC tổng	ĐTBTL	Mã MH/ Nhóm TC	Tên môn học (nợ)	Số TC	ĐTK	Ghi chú
0202 .	234002	Bóng chuyền 1	2							
	234003	Bóng chuyền 2	2							
0203 .	234006	Bóng đá 1	2							
	234010	Bóng đá 2	2							
0204 .	234007	Bóng rổ 1	2							
	234011	Bóng rổ 2	2							
0205 .	234008	Cầu lông 1	2							
	234013	Cầu lông 2	2							
0206 .	234009	Aerobic 1	2							
	234014	Aerobic 2	2							
Nhóm TC 04 :	2 TC (Min)		2							
0401 .	222024	Xác suất thống kê	2							
	226035	Soạn thảo văn bản	2							
Nhóm TC 05 :	2 TC (Min)		2							
0501 .	226034	Quản trị thương hiệu	2							
	226167	Quản trị nhân sự	2							
	226168	Quản trị tài chính quốc tế	2							
Nhóm TC 06 :	2 TC (Min)		2							
0601 .	226031	Quản trị rủi ro	2							
	226041	Tâm lý kinh doanh	2							
	226160	Quan hệ kinh tế quốc tế	2							
Nhóm TC 07 :	5 TC (Min)		5							
0701 .	226057	Khóa luận tốt nghiệp (XNK)	5							
	226074	Thương mại điện tử	3							
	226083	Marketing quốc tế	2							
Nhóm TC 08 :										
0801 .	224003	Anh văn 1	3							
	224004	Anh văn 2	3							
	224016	Anh văn 3	3							
	226051	Anh văn chuyên ngành xuất nhập	2							

*** SV nếu có học môn thay thế phải dùng mẫu phiếu "Đơn xin chuyển điểm" gửi đến mail daotao@hitu.edu.vn để chuyển điểm để xét tốt nghiệp (ghi rõ nội dung chuyển điểm để xét tốt nghiệp bổ sung)**

STT	Mã SV	Họ và Tên	Tên lớp	TC tổng	ĐTBTL	Mã MH/ Nhóm TC	Tên môn học (nợ)	Số TC	ĐTK	Ghi chú
		khẩu								
0802 .		200001 Tiếng Nhật 1	3							
		200002 Tiếng Nhật 2	3							
		200003 Tiếng Nhật 3	3							
		200004 Tiếng Nhật 4	2							
Nhóm TC 09 :		3 TC (Min)	3							
0901 .		224099 Anh văn đầu vào	4							
		224100 Anh văn tăng cường	4							
		224101 Anh văn cơ bản 1	3							
		224102 Anh văn cơ bản 2	3							
		224103 Anh văn cơ bản	4							
0902 .		200003 Tiếng Nhật 3	3							

TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG THƯƠNG TP HCM
Quản lý tốt nghiệp
-oOo-

DANH SÁCH KHÔNG TỐT NGHIỆP

Học kỳ 3 - Năm học 2020 - 2021

Tiêu chuẩn tốt nghiệp CĐ 2018 - Thực phẩm (TN211821)

Số Tín Chỉ Tích Lũy Chung **90**

Điểm Trung Bình Tích Lũy **5.0**

** SV nếu có học môn thay thế phải dùng mẫu phiếu "Đơn xin chuyển điểm" gửi đến mail daotao@hitu.edu.vn để chuyển điểm để xét tốt nghiệp (ghi rõ nội dung chuyển điểm để xét tốt nghiệp bổ sung)*

STT	Mã SV	Họ và Tên	Tên lớp	TC tổng	ĐTBTL	Mã MH/ Nhóm TC	Tên môn học (nợ)	Số TC	ĐTK	Ghi chú
1	2118210025	Cao Thị Kiều Ly	CCQ1821A	91	7.43	230258	Chuyên đề thực tế tại doanh nghiệp (CNTP)	1	VT	
2	2118210026	Võ Minh Nghĩa	CCQ1821A	92	7.08	234012	Giáo dục quốc phòng và an ninh	5		
3	2118210033	Châu Thị Ngọc Nhi	CCQ1821A	87	7.45	230249	Thực tập tốt nghiệp (Thực phẩm)	5	VT	
4	2118210135	Huỳnh Thị Ngọc Trúc	CCQ1821B	87	7.19	230249	Thực tập tốt nghiệp (Thực phẩm)	5	VT	
5	2118210145	Phạm Thị Vân Anh	CCQ1821C	92	7.42	234012	Giáo dục quốc phòng và an ninh	5		
6	2118210166	Nguyễn Thị Kiều Mi	CCQ1821C	92	7.56	R_TH	Tin Học Chuẩn Đầu Ra	0		
7	2118210187	Võ Thị Như Thảo	CCQ1821C	92	7.43	234012	Giáo dục quốc phòng và an ninh	5		
8	2118210202	Phùng Bảo Trân	CCQ1821C	92	7.67	234012	Giáo dục quốc phòng và an ninh	5		

Ghi chú: BBTC = Tổ hợp Nhóm MH bắt buộc tự chọn chưa tích lũy được

Nhóm TC 01 :	4 TC (Min)	4
0101 .	234002 Bóng chuyền 1	2
	234006 Bóng đá 1	2
	234007 Bóng rổ 1	2
	234008 Cầu lông 1	2
	234009 Aerobic 1	2
0102 .	234002 Bóng chuyền 1	2
	234003 Bóng chuyền 2	2
0103 .	234006 Bóng đá 1	2
	234010 Bóng đá 2	2
0104 .	234007 Bóng rổ 1	2

*** SV nếu có học môn thay thế phải dùng mẫu phiếu "Đơn xin chuyển điểm" gửi đến mail daotao@hitu.edu.vn để chuyển điểm để xét tốt nghiệp (ghi rõ nội dung chuyển điểm để xét tốt nghiệp bổ sung)**

STT	Mã SV	Họ và Tên	Tên lớp	TC tổng	ĐTBTL	Mã MH/ Nhóm TC	Tên môn học (nợ)	Số TC	ĐTK	Ghi chú
0105 .	234011	Bóng rổ 2	2							
	234008	Cầu lông 1	2							
0106 .	234013	Cầu lông 2	2							
	234009	Aerobic 1	2							
	234014	Aerobic 2	2							
Nhóm TC 02 :	2 TC (Min)		2							
0201 .	222013	Phương pháp luận nghiên cứu khoa học	2							
	226035	Soạn thảo văn bản	2							
Nhóm TC 04 :	2 TC (Min)		2							
0401 .	222017	Tiếng Việt thực hành B	2							
	226017	Môi trường và con người	2							
Nhóm TC 05 :	2 TC (Min)		2							
0501 .	230004	Công nghệ lên men	2							
	230126	Kỹ thuật bao bì thực phẩm	2							
	230136	Thực phẩm chức năng	2							
Nhóm TC 06 :	2 TC (Min)		2							
0601 .	230131	Công nghệ chế biến sữa và các sản phẩm từ sữa	2							
	230132	Công nghệ chế biến chè, cà phê, ca cao	2							
	230137	Công nghệ chế biến dầu mỡ	2							
Nhóm TC 07 :	5 TC (Min)		5							
0701 .	230139	Đồ án tốt nghiệp (Thực phẩm)	5							
	230256	Chuyên đề 1 (Công nghệ thực phẩm)	2							
	230257	Chuyên đề 2 (Công nghệ thực phẩm)	3							
Nhóm TC 08 :										
0801 .	224003	Anh văn 1	3							
	224004	Anh văn 2	3							
	224016	Anh văn 3	3							

**** SV nếu có học môn thay thế phải dùng mẫu phiếu "Đơn xin chuyển điểm" gửi đến mail daotao@hitu.edu.vn để chuyển điểm để xét tốt nghiệp (ghi rõ nội dung chuyển điểm để xét tốt nghiệp bổ sung)***

STT	Mã SV	Họ và Tên	Tên lớp	TC tổng	ĐTBTL	Mã MH/ Nhóm TC	Tên môn học (nợ)	Số TC	ĐTK	Ghi chú
0802 .	230120	Anh văn chuyên ngành (Thực phẩm)	2							
	200001	Tiếng Nhật 1	3							
	200002	Tiếng Nhật 2	3							
	200003	Tiếng Nhật 3	3							
	200004	Tiếng Nhật 4	2							
Nhóm TC 09 :	3 TC (Min)		3							
0901 .	224099	Anh văn đầu vào	4							
	224100	Anh văn tăng cường	4							
	224101	Anh văn cơ bản 1	3							
	224102	Anh văn cơ bản 2	3							
	224103	Anh văn cơ bản	4							

TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG THƯƠNG TP HCM
Quản lý tốt nghiệp
-oOo-

DANH SÁCH KHÔNG TỐT NGHIỆP

Học kỳ 3 - Năm học 2020 - 2021

Tiêu chuẩn tốt nghiệp CĐ 2018 - Quản trị khách sạn (TN211826)

Số Tín Chỉ Tích Lũy Chung 80

Điểm Trung Bình Tích Lũy 5.0

**** SV nếu có học môn thay thế phải dùng mẫu phiếu "Đơn xin chuyển điểm" gửi đến mail daotao@hitu.edu.vn để chuyển điểm để xét tốt nghiệp (ghi rõ nội dung chuyển điểm để xét tốt nghiệp bổ sung)***

STT	Mã SV	Họ và Tên	Tên lớp	TC tổng	ĐTBTL	Mã MH/ Nhóm TC	Tên môn học (nợ)	Số TC	ĐTK	Ghi chú
1	2118260092	Nguyễn Thị Cẩm Tú	CCQ1826A	82	6.94	07	THONG_TIN_NHOM_BBTC	0		
2	2118260096	Đỗ Thị Tường Vy	CCQ1826A	80	6.65	07	THONG_TIN_NHOM_BBTC	0		

Ghi chú: BBTC = Tổ hợp Nhóm MH bắt buộc tự chọn chưa tích lũy được

Nhóm TC 01 :	4 TC (Min)	4
0101 .	234002 Bóng chuyền 1	2
	234006 Bóng đá 1	2
	234007 Bóng rổ 1	2
	234008 Cầu lông 1	2
	234009 Aerobic 1	2
0102 .	234002 Bóng chuyền 1	2
	234003 Bóng chuyền 2	2
0103 .	234006 Bóng đá 1	2
	234010 Bóng đá 2	2
0104 .	234007 Bóng rổ 1	2
	234011 Bóng rổ 2	2
0105 .	234008 Cầu lông 1	2
	234013 Cầu lông 2	2
0106 .	234009 Aerobic 1	2
	234014 Aerobic 2	2
Nhóm TC 02 :	2 TC (Min)	2
0201 .	222017 Tiếng Việt thực hành B	2

*** SV nếu có học môn thay thế phải dùng mẫu phiếu "Đơn xin chuyển điểm" gửi đến mail daotao@hitu.edu.vn để chuyển điểm để xét tốt nghiệp (ghi rõ nội dung chuyển điểm để xét tốt nghiệp bổ sung)**

STT	Mã SV	Họ và Tên	Tên lớp	TC tổng	ĐTBTL	Mã MH/ Nhóm TC	Tên môn học (nợ)	Số TC	ĐTK	Ghi chú
		226017	Môi trường và con người	2						
		226036	Tâm lý học đại cương	2						
Nhóm TC 04 :		2 TC (Min)	2							
0401 .		222024	Xác suất thống kê	2						
		226035	Soạn thảo văn bản	2						
Nhóm TC 05 :		2 TC (Min)	2							
0501 .		226022	Quản trị chất lượng (QT)	2						
		226028	Quản trị marketing	2						
		226034	Quản trị thương hiệu	2						
Nhóm TC 06 :		2 TC (Min)	2							
0601 .		226031	Quản trị rủi ro	2						
		226041	Tâm lý kinh doanh	2						
		226101	Đàm phán trong kinh doanh	2						
Nhóm TC 07 :		5 TC (Min)	5							
0701 .		226150	Khóa luận tốt nghiệp (QT khách sạn)	5						
		226190	Quản trị bán hàng và chăm sóc khách hàng	3						
		226193	Quản trị nhân sự du lịch nhà hàng khách sạn	2						
Nhóm TC 08 :										
0801 .		224003	Anh văn 1	3						
		224004	Anh văn 2	3						
		224016	Anh văn 3	3						
		226144	Tiếng Anh chuyên ngành khách sạn	3						
0802 .		200001	Tiếng Nhật 1	3						
		200002	Tiếng Nhật 2	3						
		200003	Tiếng Nhật 3	3						
		200004	Tiếng Nhật 4	2						
Nhóm TC 09 :		3 TC (Min)	3							

**** SV nếu có học môn thay thế phải dùng mẫu phiếu "Đơn xin chuyển điểm" gửi đến mail daotao@hitu.edu.vn để chuyển điểm để xét tốt nghiệp (ghi rõ nội dung chuyển điểm để xét tốt nghiệp bổ sung)***

STT	Mã SV	Họ và Tên	Tên lớp	TC tổng	ĐTBTL	Mã MH/ Nhóm TC	Tên môn học (nợ)	Số TC	ĐTK	Ghi chú
0901 .	224099	Anh văn đầu vào	4							
	224100	Anh văn tăng cường	4							
	224101	Anh văn cơ bản 1	3							
	224102	Anh văn cơ bản 2	3							
	224103	Anh văn cơ bản	4							

TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG THƯƠNG TP HCM

Quản lý tốt nghiệp

-oOo-

DANH SÁCH KHÔNG TỐT NGHIỆP

Học kỳ 3 - Năm học 2020 - 2021

Tiêu chuẩn tốt nghiệp CĐ 2018 - Quản trị nhà hàng (TN211827)**Số Tín Chỉ Tích Lũy Chung 80****Điểm Trung Bình Tích Lũy 5.0**

** SV nếu có học môn thay thế phải dùng mẫu phiếu "Đơn xin chuyển điểm" gửi đến mail daotao@hitu.edu.vn để chuyển điểm để xét tốt nghiệp (ghi rõ nội dung chuyển điểm để xét tốt nghiệp bổ sung)*

STT	Mã SV	Họ và Tên	Tên lớp	TC tổng	ĐTBTL	Mã MH/ Nhóm TC	Tên môn học (nợ)	Số TC	ĐTK	Ghi chú
1	2118270135	Tạ Hương Nhung	CCQ1827B	75	6.61	226153	Thực tập tốt nghiệp (QT nhà hàng)	5		
						226186	Tin học ứng dụng trong nhà hàng	2		
2	2118270260	Lê Thành Danh	CCQ1827D	80	6.65	226186	Tin học ứng dụng trong nhà hàng	2		
3	2118270292	Bùi Thị Linh	CCQ1827D	80	6.68	226186	Tin học ứng dụng trong nhà hàng	2		

Ghi chú: BBTC = Tổ hợp Nhóm MH bắt buộc tự chọn chưa tích lũy được

Nhóm TC 01 :	4 TC (Min)	4
0101 .	234002 Bóng chuyền 1	2
	234006 Bóng đá 1	2
	234007 Bóng rổ 1	2
	234008 Cầu lông 1	2
	234009 Aerobic 1	2
0102 .	234002 Bóng chuyền 1	2
	234003 Bóng chuyền 2	2
0103 .	234006 Bóng đá 1	2
	234010 Bóng đá 2	2
0104 .	234007 Bóng rổ 1	2
	234011 Bóng rổ 2	2
0105 .	234008 Cầu lông 1	2
	234013 Cầu lông 2	2
0106 .	234009 Aerobic 1	2
	234014 Aerobic 2	2

*** SV nếu có học môn thay thế phải dùng mẫu phiếu "Đơn xin chuyển điểm" gửi đến mail daotao@hitu.edu.vn để chuyển điểm để xét tốt nghiệp (ghi rõ nội dung chuyển điểm để xét tốt nghiệp bổ sung)**

STT	Mã SV	Họ và Tên	Tên lớp	TC tổng	ĐTBTL	Mã MH/ Nhóm TC	Tên môn học (nợ)	Số TC	ĐTK	Ghi chú
Nhóm TC 02 :	2 TC (Min)		2							
0201 .	222017 Tiếng Việt thực hành B		2							
	226017 Môi trường và con người		2							
	226036 Tâm lý học đại cương		2							
Nhóm TC 04 :	2 TC (Min)		2							
0401 .	222024 Xác suất thống kê		2							
	226035 Soạn thảo văn bản		2							
Nhóm TC 05 :	2 TC (Min)		2							
0501 .	226022 Quản trị chất lượng (QT)		2							
	226028 Quản trị marketing		2							
	226034 Quản trị thương hiệu		2							
Nhóm TC 06 :	2 TC (Min)		2							
0601 .	226031 Quản trị rủi ro		2							
	226041 Tâm lý kinh doanh		2							
	226101 Đàm phán trong kinh doanh		2							
Nhóm TC 07 :	5 TC (Min)		5							
0701 .	226138 Khóa luận tốt nghiệp (QT nhà hàng)		5							
	226167 Quản trị nhân sự		2							
	226190 Quản trị bán hàng và chăm sóc khách hàng		3							
Nhóm TC 08 :										
0801 .	224003 Anh văn 1		3							
	224004 Anh văn 2		3							
	224016 Anh văn 3		3							
	226175 Tiếng Anh chuyên ngành Nhà hàng		3							
0802 .	200001 Tiếng Nhật 1		3							
	200002 Tiếng Nhật 2		3							
	200003 Tiếng Nhật 3		3							
	200004 Tiếng Nhật 4		2							

**** SV nếu có học môn thay thế phải dùng mẫu phiếu "Đơn xin chuyển điểm" gửi đến mail daotao@hitu.edu.vn để chuyển điểm để xét tốt nghiệp (ghi rõ nội dung chuyển điểm để xét tốt nghiệp bổ sung)***

STT	Mã SV	Họ và Tên	Tên lớp	TC tổng	ĐTBTL	Mã MH/ Nhóm TC	Tên môn học (nợ)	Số TC	ĐTK	Ghi chú
Nhóm TC 09 :		3 TC (Min)	3							
0901 .		224099 Anh văn đầu vào	4							
		224100 Anh văn tăng cường	4							
		224101 Anh văn cơ bản 1	3							
		224102 Anh văn cơ bản 2	3							
		224103 Anh văn cơ bản	4							
Nhóm TC 10 :		2 TC (Min)	2							
1001 .		226164 Quản trị các hoạt động tài chính	2							
		Nhà hàng - Khách sạn								
		226197 Quản trị tài chính nhà hàng - khách sạn	2							